

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 16 tháng 11 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2011)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)

Trụ sở: 266–268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39320420 – Fax: (84.8) 39320424

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 62686868 – Fax: (84.8) 62555957

Phụ trách công bố thông tin

Ông ĐẶNG VĂN THÀNH

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39320420 – Fax: (84.8) 39320424

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp
(đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 16 tháng 11 năm 2010)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
Mệnh giá: **10.000 đồng**
Giá bán: Bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:15 với giá **10.000 đồng**
Bán cho cán bộ chủ chốt với giá **10.000 đồng**

Tổng số lượng chào bán: 156.046.911 cổ phần (trong đó chào bán cho cổ đông hiện hữu là 137.688.451 cổ phần; chào bán cho cán bộ chủ chốt: 18.358.460 cổ phần)

Tổng giá trị chào bán: 1.560.469.110.000 đồng (trong đó giá trị chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 1.376.884.510.000 đồng; giá trị chào bán cho cán bộ chủ chốt là: 183.584.600.000 đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PRICEWATERHOUSECOOPERS (VIỆT NAM)
Lầu 4, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: (84.8) 38 230 796 – Fax: (84.8) 38 241 947
Website: www.pwc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 62 68 68 68 – Fax: (84.8) 62 55 59 57
Website: www.sbsc.com.vn

MỤC LỤC

I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN.....	6
1.	Rủi ro về lãi suất.....	6
2.	Rủi ro về tín dụng	6
3.	Rủi ro về ngoại hối	7
4.	Rủi ro về thanh khoản	7
5.	Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:.....	7
6.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết và giá cổ phiếu phát hành	8
7.	Rủi ro hoạt động	9
8.	Rủi ro luật pháp	9
9.	Rủi ro của đợt chào bán và loãng giá cổ phiếu.....	9
10.	Rủi ro của các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	10
11.	Rủi ro bất khả kháng	11
II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO	
	BẠCH	12
1.	Tổ chức phát hành thêm	12
2.	Tổ chức tư vấn	12
III	CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.1	Lịch sử hình thành và phát triển.....	15
1.2	Quá trình tăng vốn điều lệ của Sacombank.....	17
1.3	Cơ cấu sở hữu	17
2.	Sơ đồ tổ chức và bộ máy điều hành	17
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.....	17
2.2	Cơ cấu bộ máy quản trị Sacombank	19
2.3	Cơ cấu bộ máy điều hành Sacombank	19
2.4	Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sacombank	26
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Sacombank tại thời điểm 22/10/2010.....	26
4.	Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành thêm	27

4.1	Công ty trực thuộc của Sacombank (Sacombank sở hữu 100% vốn điều lệ)	27
4.2	Công ty mà Sacombank nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối (>50%)	28
5.	Hoạt động kinh doanh	29
5.1	Ngành nghề kinh doanh	29
5.2	Công tác tái cấu trúc và chấn chỉnh hoạt động ngân hàng	45
5.3	Thị trường hoạt động	47
5.4	Chiến lược phát triển dài hạn	49
5.5	Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh trong năm 2011	49
5.6	Kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2011	50
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 – 2011	50
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Sacombank	50
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm báo cáo	51
7.	Vị thế của Sacombank so với các đơn vị khác trong cùng ngành	53
7.1	Lợi thế của Sacombank	53
7.2	Cơ hội và thách thức	54
8.	Chính sách đối với người lao động	55
9.	Chính sách cổ tức	56
10.	Tình hình hoạt động tài chính	56
11.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc	57
11.1	Các thành viên Hội đồng quản trị	57
11.2	Các thành viên Ban Kiểm soát	65
11.3	Các thành viên Ban Tổng giám đốc	69
12.	Danh sách tài sản, nhà xưởng thuộc sở hữu của Sacombank đến 31/12/2010	79
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2011	79
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	80
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành thêm	81
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Sacombank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành thêm:	82
V	CHỨNG KHOÁN ĐÃ NIÊM YẾT	82
VI	CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH THÊM	83
1.	Loại cổ phiếu	83
2.	Mệnh giá	83
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	83

4.	Giá chào bán dự kiến	83
5.	Phương thức tính giá	83
6.	Phương thức phân phối	83
7.	Các bước phân phối và thời gian thực hiện	84
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	85
9.	Phương thức thực hiện quyền	87
10.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	88
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	88
12.	Các loại thuế có liên quan	88
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	88
14.	Phương án xử lý khi không thu được tiền từ đợt chào bán	89
VII	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	89
VIII	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	90
IX	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH THÊM	91
X	PHỤ LỤC	91



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN

1. Rủi ro về lãi suất

Hiện nay thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm gần 80% tổng thu nhập của Ngân hàng. Vì vậy lãi suất là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến hoạt động của ngân hàng. Sự biến động của lãi suất thị trường sẽ gây ra những rủi ro đáng kể cho ngân hàng khi có sự chênh lệch về kỳ hạn huy động và kỳ hạn cho vay cũng như khi có sự chênh lệch đáng kể về khối lượng vốn huy động và vốn cho vay trong cùng một kỳ hạn nhất định. Nếu công tác quản trị rủi ro không tốt, biến động lãi suất sẽ làm tăng chi phí vốn đồng thời giảm hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, Sacombank đã thiết lập hệ thống quản lý rủi ro lãi suất, bao gồm: xây dựng chính sách quản lý rủi ro toàn hệ thống; hệ thống các báo cáo chênh lệch về thời gian định giá lại tài sản; đa dạng hóa nguồn vốn huy động, ... và luôn luôn có kế hoạch dự phòng đối phó với biến động của thị trường.

Lãi suất huy động với mức trần quy định của Ngân hàng nhà nước là 14%/năm ít nhiều cũng gây khó khăn cho các ngân hàng thương mại trong việc huy động vốn trên thị trường hiện nay. Trong bối cảnh đó, Sacombank chủ động thực hiện chủ trương an toàn, thông qua tăng trưởng nguồn vốn huy động ở mức hợp lý và không chạy đua lãi suất nhằm góp phần cùng Chính phủ ổn định thị trường; linh động áp dụng lãi suất huy động đối với từng kỳ hạn tùy theo sự biến động của thị trường; tận dụng nguồn vốn ủy thác nhằm bảo đảm an toàn thanh khoản và giảm chi phí giá vốn. Như vậy, với những biện pháp an toàn trên, Sacombank đã từng bước khắc phục được những rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ đã được Sacombank bảo lãnh, hoặc khách hàng không thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi các khoản vay được Sacombank cấp.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, Sacombank đã thiết lập và thực hiện chính sách tín dụng với nhiều công cụ nhằm tối thiểu hóa rủi ro tín dụng, như:

- Các quy định về thẩm định và phê duyệt, bao gồm việc phân tích phương án kinh doanh, đánh giá - xếp hạng khách hàng toàn diện về tài chính và phi tài chính, các điều kiện trước khi giải ngân.
- Các quy định về bảo đảm tín dụng, bao gồm danh mục các tài sản được chấp nhận, các thủ tục pháp lý cần thiết, và các biện pháp quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- Các hạn chế về mức vay, tỷ lệ tài trợ so với giá trị bảo đảm áp dụng cho từng loại sản phẩm, loại tài sản, khách hàng.
- Các hạn chế về cấp tín dụng tập trung áp dụng theo từng loại tiền vay, kỳ hạn vay, sản phẩm, ngành nghề, khách hàng ...
- Các quy định về hoạt động thẩm định và phê duyệt, dựa trên nguyên tắc độc lập và theo mức thẩm quyền từ cấp cơ sở (Phòng Giao dịch) đến các cấp thẩm quyền ở Hội sở (Ban Tổng giám đốc, Hội đồng tín dụng).
- Các quy định chặt chẽ về thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt

quá trình xem xét cấp tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối

Phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, về loại tiền tệ của các khoản ngoại hối nắm giữ, và vì thế có thể làm cho ngân hàng phải gánh chịu thua lỗ khi tỷ giá ngoại hối biến động.

Để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, Sacombank luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì trạng thái ngoại hối ròng ở mức hợp lý; có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, có khả năng phân tích và dự báo tình hình biến động tỷ giá của các loại đồng tiền, và ra quyết định mua, bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn. Bên cạnh đó, Sacombank đã tiếp cận việc sử dụng các công cụ tài chính có khả năng phòng ngừa rủi ro như hợp đồng forward, future, swap hay option... trong hoạt động kinh doanh ngoại hối.

4. Rủi ro về thanh khoản

Phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn. Rủi ro này thường xảy ra do các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng thì người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhanh hơn việc người đi vay sẵn sàng trả nợ. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Sacombank dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động, xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý, nhằm hạn chế lãng phí vốn, giảm lợi nhuận hoạt động; xây dựng danh mục đầu tư hợp lý với tỷ trọng đầu tư vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản,... có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp. Điểm then chốt chính là hiệu quả quản lý tài sản, cơ chế điều hành công khai, minh bạch và ổn định, tránh tạo ra những cú sốc rút tiền ào ạt. Bên cạnh đó, Sacombank luôn tiến hành công tác dự báo nhu cầu rút tiền của khách hàng trong từng thời kỳ để có thể chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu.

- Ngoài những yếu tố nêu trên, rủi ro thanh khoản có thể phát sinh từ việc lệch kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có. Đây là một vấn đề khá phổ biến trong hệ thống ngân hàng của các nền kinh tế đang chuyển đổi, đặc biệt đối với nền kinh tế tiền mặt và mức độ đô la hoá còn khá cao như Việt Nam.

Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu rút vốn đột xuất với số lượng lớn, Sacombank sử dụng các nguồn vốn sau để đảm bảo nhu cầu của khách hàng:

- Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác;
- Huy động từ thị trường liên ngân hàng;
- Chiết khấu giấy tờ có giá cho Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng khác;
- Thế chấp quyền thu nợ của Sacombank đối với các tổ chức tín dụng, khách hàng cho Ngân hàng Nhà nước để vay vốn.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:

Phần lớn các L/C Ngân hàng phát hành là L/C trả ngay. Các L/C trả chậm chiếm tỷ lệ không đáng kể, được cấp cho đối tượng khách hàng đã được thẩm định rất cẩn thận, đáp ứng được các yếu tố sau:

- Có năng lực tài chính, bề dày hoạt động trong ngành nghề (bao gồm cả chuyên môn,

kinh nghiệm và trình độ quản lý), có đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có thị trường tiêu thụ trong nước ổn định, có quan hệ uy tín với Sacombank trong nhiều lĩnh vực hoạt động (thông thường có quan hệ vay tại Sacombank).

- Mặt hàng chuyên doanh của khách hàng phải dễ dàng tiêu thụ trên thị trường.
- Phương án kinh doanh phải khả thi.
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
- Vay thanh toán L/C luôn có tài sản đảm bảo.

Hơn nữa, các khách hàng mở L/C đều có đối tác lâu dài và lĩnh vực kinh doanh là quen thuộc nên nếu có rủi ro, khách hàng có đủ khả năng và kinh nghiệm thương lượng với đối tác để khắc phục, do vậy hạn chế rủi ro cho Sacombank.

6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết và giá cổ phiếu phát hành

Rủi ro giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu STB trên thị trường chứng khoán sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Sacombank, bao gồm: uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản; tạo điều kiện cho Sacombank huy động vốn để tăng năng lực tài chính; hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị, điều hành theo mô hình quản trị công ty ưu việt.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Trong đó, tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một trong các yếu tố cần xét đến. Giá cả biến động có thể là do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế – xã hội chung hay từng thời điểm, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Sacombank, tâm lý khách hàng. Ngoài ra, do đặc thù của ngành ngân hàng, việc giá cổ phiếu Sacombank giảm mạnh cũng có thể dẫn đến việc khách hàng rút tiền ồ ạt, dẫn đến rủi ro thanh khoản và những ảnh hưởng tiêu cực khác.

Đối với rủi ro này, Sacombank có kế hoạch phòng ngừa và sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Sacombank cam kết sẽ duy trì một bảng tổng kết tài sản lành mạnh với danh mục đầu tư hợp lý và có tính thanh khoản cao, duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Đồng thời, Sacombank cam kết sẽ quản lý, điều hành mọi hoạt động theo hướng minh bạch, công khai hóa thông tin và tiếp cận dần các chuẩn mực quốc tế nhằm tạo niềm tin cho khách hàng gửi tiền và công chúng đầu tư.
- Bảo hiểm tiền gửi của khách hàng cũng là một biện pháp giúp người gửi tiền an tâm hơn về khoản tiền gửi của mình.
- Sacombank đã ban hành Quy chế hoạt động liên tục trong điều kiện khủng hoảng, trong đó có đưa ra các giải pháp đối phó trong trường hợp chịu những ảnh hưởng tiêu cực từ việc niêm yết cổ phiếu.
- Sacombank có trách nhiệm chủ động định hướng thông tin và công bố thông tin nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư hiểu rõ về nguyên nhân cổ phiếu STB giảm giá. Mặt khác, Sacombank sẽ thành lập một bộ phận am hiểu về thị trường chứng khoán để thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, ban hành quy chế người phát ngôn của ngân hàng, theo dõi sát sao những diễn biến trên thị trường chứng khoán để có thể chủ động đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp.

Rủi ro giá cổ phiếu phát hành thêm

Giá phát hành của đợt phát hành năm 2011 đã tính toán dựa trên cơ sở phát huy nguồn lực của cổ đông hiện hữu, những nhà đầu tư trung thành của Sacombank; cùng hướng đến một mục tiêu tái đầu tư tạo nguồn lực tài chính cho Sacombank triển khai các hoạt động kinh doanh năm 2011 và các định hướng phát triển dài hạn khác. Mặt khác, Sacombank cũng cam kết thực hiện và vận dụng tốt những cơ hội sau:

- Hoạt động kinh doanh ổn định, tăng trưởng và có hiệu quả cao.
- Tầm nhìn chiến lược; năng lực tài chính; kỹ năng quản trị, điều hành; khả năng cạnh tranh và phát triển mạng lưới ngày càng tăng cường và củng cố;
- Môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, sự cam kết của Chính phủ trong việc cải cách, việc đẩy mạnh tư nhân hóa. Việt Nam đang trở thành đích đến của nguồn đầu tư quốc tế;

Trong trường hợp lượng cổ phiếu không phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương án xử lý căn cứ theo nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 chấp thuận.

7. Rủi ro hoạt động

Bao gồm toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh từ cách thức mà một ngân hàng điều hành các hoạt động của mình. Các ví dụ về rủi ro hoạt động là rất nhiều, bao gồm: cấu trúc hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh nguồn vốn, quản trị không tốt các quy trình quản lý tín dụng, cán bộ tham ô, thiếu các kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh trong trường hợp xảy ra thảm họa, ...

Trong quá trình hoạt động, Sacombank không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu bộ máy nhằm thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và khắc phục những điểm yếu kém hiện tại hoặc mới phát sinh trong quá trình hoạt động. Trong những năm tiếp theo, Sacombank chủ trương luôn giữ vững quan điểm: AN TOÀN là mục tiêu hàng đầu, đồng thời coi trọng mục tiêu HIỆU QUẢ, ỔN ĐỊNH và TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG.

8. Rủi ro luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Sacombank là tài chính – tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của Sacombank còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản dưới luật của Ngân hàng Nhà nước. Trước áp lực kiểm chế lạm phát, NHNN có thể ban hành những quy định điều chỉnh một số hoạt động của hệ thống ngân hàng để đạt được mục tiêu chung.

9. Rủi ro của đợt chào bán và loãng giá cổ phiếu

Đợt phát hành năm 2011 bao gồm: phát hành thêm 15% cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 2% cho cán bộ cốt cán của Sacombank. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành đợt này là khoảng 156 triệu cổ phiếu chiếm 17% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Như vậy đợt phát hành này sẽ làm cho cổ phiếu STB bị loãng giá và có rủi ro không phát hành hết.

Giả sử giá đóng cửa tại ngày cuối cùng hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là 12.800 đồng/cổ phiếu (tham khảo mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày 09/5/2011), giá cổ phiếu bị pha loãng sau khi phát hành được tính như sau:

$$P = \frac{12.800 + 0,17 \times 10.000}{1 + 0,17} = 12.400 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy sau khi phát hành, giá cổ phiếu STB bị lỗ giá 3,1% so với mức ban đầu.

Hiện tại, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Sacombank là tương đối lớn cộng với số lượng cổ phiếu của đợt phát hành thêm này sẽ là áp lực cho nhà đầu tư cũng như Sacombank nếu như tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Sacombank không kịp với sự gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Tuy nhiên, Sacombank với quy mô về năng lực tài chính, uy tín thương hiệu, định hướng phát triển ổn định, bền vững, chiến lược kinh doanh rõ ràng thì cổ phiếu Sacombank vẫn là sự lựa chọn đầu tư ưu tiên đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Đợt phát hành lần này Sacombank chào bán cho cổ đông hiện hữu 15% tổng số cổ phần với giá 10.000 đồng/cp, chào bán cho cán bộ chủ chốt 2% tổng số cổ phần với giá 10.000 đồng/cp, giá phát hành bằng 78% so với giá thị trường. Đồng thời, cổ phiếu Sacombank là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản hàng đầu tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Với những đặc điểm trên, rủi ro về lỗ giá cổ phiếu và rủi ro không phát hành thành công của đợt phát hành tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 ngày 02/04/2011 của Sacombank là không đáng kể.

10. Rủi ro của các dự án sử dụng vốn được từ đợt chào bán

Rủi ro trong việc đầu tư và xin chấp thuận thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào

Dự kiến số vốn thu được từ việc chào bán sẽ được đầu tư vào các mục đích sau: (i) Đầu tư tài sản cố định (đầu tư công nghệ thông tin; hoạt động thẻ; thiết bị, xe chuyên dùng, máy phát điện, ...; xây mới và nâng cấp trụ sở, điểm giao dịch, ...) (ii) thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào (iii) Đưa vào kinh doanh sinh lời (đầu tư trái phiếu Chính phủ, tài trợ xuất nhập khẩu, cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn).

Đối với việc thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào, hiện nay Sacombank đã mở rộng mạng lưới sang Lào, hoạt động dưới hình thức chi nhánh. Việc nâng cấp chi nhánh thành ngân hàng trực thuộc sẽ đánh dấu một bước tiến đáng kể trong chiến lược mở rộng mạng lưới hoạt động ra tầm khu vực của Sacombank. Trong khi đó, tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới không quá khả quan, tình hình huy động vốn của các ngân hàng tại Việt Nam nói chung, mà Sacombank không là ngoại lệ, cũng đang gặp nhiều khó khăn và chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ. Việc đầu tư vốn ra thị trường nước ngoài trong giai đoạn hiện nay ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Ngân hàng mẹ, bên cạnh đó là rủi ro về tình hình hoạt động của ngân hàng trực thuộc tại Lào. Tuy nhiên, qua thời gian hoạt động dưới hình thức chi nhánh, Sacombank đánh giá thị trường Lào khá tiềm năng, hiệu quả hoạt động của chi nhánh Sacombank tại Lào khá khả quan và việc thành lập ngân hàng trực thuộc là cần thiết và tất yếu để nâng cao vị thế cũng như hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.

Để thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào, đòi hỏi Ngân hàng phải thực hiện các thủ tục pháp lý tương đối phức tạp và chặt chẽ theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Lào. Các bước chính như sau: đầu tiên, Ngân hàng xin phép NHNN Việt Nam về việc thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào, sau đó xin phép Bộ Kế hoạch & Đầu tư Việt Nam về việc đầu tư ra nước ngoài. Sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thủ tục tiếp theo là xin phép Thống đốc NHNN Lào để xin thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào, sau khi được chấp thuận, sẽ tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh tại Bộ Kế hoạch & Đầu tư Lào. Thời gian hoàn thành dự kiến trong quý IV năm 2011. Như vậy, ngoài việc phải tuân thủ

pháp luật của hai nước Việt Nam và Lào, việc xin phép thành lập ngân hàng trực thuộc phải trải qua nhiều thủ tục và phải được sự chấp thuận của nhiều cơ quan có thẩm quyền của hai nước. Vì vậy, sẽ có rủi ro phát sinh khi các cơ quan của Việt Nam hoặc Lào không chấp thuận cho phép thành lập ngân hàng trực thuộc của Sacombank. Để giảm thiểu rủi ro này, Sacombank đã rà soát và đáp ứng những quy định của pháp luật có liên quan của hai nước về việc thành lập ngân hàng tại Lào, đồng thời sử dụng nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài để thực hiện dự án này. Bên cạnh đó, uy tín của Sacombank tại Việt Nam cũng như tại nước bạn Lào, và mối quan hệ của Sacombank với cơ quan quản lý nhà nước về ngân hàng và đầu tư của hai nước, sẽ góp phần hỗ trợ cho sự thành công trong việc hoàn thành đúng thời hạn thủ tục thành lập ngân hàng trực thuộc này.

Rủi ro của các dự án khác có sử dụng vốn từ đợt chào bán

Ngoài việc thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào, mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán năm 2011 cũng giống như hoạt động đầu tư thường xuyên hàng năm của Sacombank nhằm tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Rủi ro đối với việc đầu tư này là làm tăng chi phí đầu tư trong khi hiệu quả mang lại từ việc gia tăng thị phần và tình hình hoạt động có thể không như mong đợi trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn khó khăn. Tuy nhiên hoạt động đầu tư này là cần thiết nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng, nâng cao hình ảnh và năng lực tài chính của Sacombank.

11. Rủi ro bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Sacombank như: thiên tai, dịch họa, dịch bệnh hiểm nghèo, chiến tranh, khủng bố... Những rủi ro này tạo tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của các cá nhân, tổ chức là khách hàng của Sacombank. Do vậy, rủi ro này tùy theo từng thời điểm có thể gây những ảnh hưởng cục bộ, theo từng lĩnh vực nhất định. Để hạn chế các rủi ro này, Sacombank áp dụng nhiều chính sách đồng bộ như cho vay phân tán, chủ động mua bảo hiểm..., đồng thời yêu cầu khách hàng tùy theo lĩnh vực kinh doanh phải mua các bảo hiểm liên quan để dự phòng các sự cố không may xảy ra.



NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành thêm

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)

 Ông ĐẶNG VĂN THÀNH	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông NGUYỄN TẤN THÀNH	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
 Ông TRẦN XUÂN HUY	Chức vụ: Tổng giám đốc
 Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

 Ông NGUYỄN THANH HÙNG	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 03/2011/SBS-TV ngày 15/04/2011 về phát hành thêm và niêm yết bổ sung với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cung cấp.



CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Sacombank”**: là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được thành lập theo Giấy phép số 0006/NH-GP ngày 05 tháng 12 năm 1991 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau đây gọi tắt là Sacombank.
2. **“Ngân hàng”**: được hiểu là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
3. **“Công ty Kiểm toán PriceWaterHouseCoopers”**: công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Sacombank.
4. **“Bản cáo bạch”**: bản công bố thông tin của Sacombank về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
5. **“Điều lệ”**: Điều lệ của Sacombank đã được Đại hội đồng cổ đông của Sacombank thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
6. **“Vốn điều lệ”**: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Sacombank.
7. **“Cổ phần”**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
8. **“Cổ phiếu”**: chứng chỉ do Sacombank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank. Cổ phiếu của Sacombank có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.
9. **“Cổ đông”**: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank.
10. **“Cổ tức”**: Là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Sacombank sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
11. **“Năm tài chính”**: năm mươi hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
12. **“Người có liên quan”**: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - ✚ Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của cá nhân;
 - ✚ Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - ✚ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - ✚ Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - ✚ Công ty mẹ, công ty con;
 - ✚ Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện của người kia.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TCTD	:	Tổ chức tín dụng
DNNN	:	Doanh nghiệp nhà nước
HTX	:	Hợp tác xã
HS	:	Hội sở
CN	:	Chi nhánh
PGD	:	Phòng giao dịch
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
ANZ	:	Australia and New Zealand Banking Group Limited
DC	:	Dragon Financial Holdings
IFC	:	International Finance Corporation
TTQT	:	Thanh toán quốc tế
ROA	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
DPRR	:	Dự phòng rủi ro
CP	:	Cổ phiếu
CNTT	:	Công nghệ thông tin



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được thành lập ngày 21/12/1991 với số vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng. Qua 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay Sacombank đã đạt số vốn điều lệ khoảng 9.179 tỷ đồng và trở thành ngân hàng TMCP hàng đầu ở Việt Nam với 366 điểm giao dịch, trong đó có 67 Chi nhánh/Sở Giao dịch, 295 Phòng giao dịch và 01 tại Lào và 01 chi nhánh tại Campuchia (tính đến thời điểm 31/12/2010).

Ngày 12/7/2006 Sacombank là ngân hàng đầu tiên chính thức niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), đây là một sự kiện rất quan trọng và có ý nghĩa cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam, cũng như tạo tiền đề cho việc niêm yết cổ phiếu của các NHTMCP khác. Đến năm 2008, Sacombank cũng là ngân hàng Việt Nam tiên phong công bố hình thành và hoạt động theo mô hình Tập đoàn tài chính tư nhân với 5 công ty trực thuộc và 5 công ty liên kết.

Với việc khai trương Chi nhánh Lào vào năm 2008, Chi nhánh Campuchia năm 2009, Sacombank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên thành lập chi nhánh tại nước ngoài. Đây được xem là bước ngoặt trong quá trình mở rộng mạng lưới của Sacombank với mục tiêu tạo ra cầu nối trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, tài chính của khu vực Đông Dương.

Sacombank cũng vinh dự được nhận rất nhiều bằng khen và giải thưởng có uy tín như:

- “Ngân hàng quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam năm 2010” do tổ chức Finance Asia (Hong Kong) bình chọn;
- “Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam năm 2010” do tổ chức The Asset (Hong Kong) bình chọn;
- Cờ thi đua của Chính phủ dành cho tập thể Sacombank vì đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ, công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2009 của ngành ngân hàng (theo Quyết định số 1056/QĐ-TTg, ngày 08/7/2010);
- “Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2009” do Global Finance bình chọn;
- “Ngân hàng bán lẻ của năm tại Việt Nam 2008” do Asian Banking & Finance bình chọn;
- “Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam 2008” do The Asset bình chọn;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008” do Global Finance bình chọn;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008” do Finance Asia bình chọn;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2007” do Euromoney bình chọn;
- “Ngân hàng bán lẻ của năm tại Việt Nam 2007” do Asian Banking & Finance bình chọn;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam về cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 2007” do Cộng đồng các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Châu Âu (SMEDF) bình chọn;
- “Ngân hàng có hoạt động ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2007” do Global Finance bình chọn;
- Được đánh giá và xếp loại A (loại cao nhất) trong bảng xếp loại của Ngân hàng Nhà nước cho năm 2006 và xếp thứ 04 trong ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam do chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc UNDP đánh giá cho năm 2007;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008 vì có những đóng góp tích cực vào các

hoạt động kiềm chế lạm phát trong nền kinh tế;

- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ về những thành tích dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng trong năm 2007;
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ dành cho các hoạt động từ thiện trong suốt các năm qua;

Giới thiệu về Sacombank

- Tên tổ chức **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
- Tên giao dịch quốc tế **SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
- Tên viết tắt **SACOMBANK**
- Trụ sở chính 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại (84-8) 39 320 420
- Fax (84-8) 39 320 424
- Website www.sacombank.com.vn

- Logo



- Vốn điều lệ 9.179.230.130.000 đồng
- Giấy phép thành lập Số 05/GP-UB ngày 03/01/1992 của UBND TP. Hồ Chí Minh
- Giấy phép hoạt động Số 0006/GP-NH ngày 05/12/1991 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Giấy CNĐKKD Số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 16/11/2010)
- Tài khoản Số 4531.00.804 tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế 0301103908

Ngành nghề kinh doanh

- ✎ Huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- ✎ Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- ✎ Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn;
- ✎ Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- ✎ Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật;
- ✎ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- ✎ Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế;
- ✎ Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác;
- ✎ Hoạt động bao thanh toán.

1.2 Quá trình tăng vốn điều lệ của Sacombank

Stt	Ngày	Vốn điều lệ	GP chấp thuận của NHNN
1	31/03/2006	1.899.472.990.000	401/NHNN-HCM02
2	31/12/2006	2.089.412.810.000	1457/NHNN-HCM02
3	16/04/2007	4.448.814.170.000	544/NHNN-HCM02
4	20/08/2008	5.115.830.840.000	1019/NHNN-HCM
5	23/11/2009	6.700.353.000.000	1657/NHNN-HCM02
6	16/11/2010	9.179.230.130.000	3987/NHNN-TTGSNH

Nguồn: Sacombank

1.3 Cơ cấu sở hữu

Cơ cấu cổ đông đến ngày 22/10/2010:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Vốn sở hữu (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Pháp nhân			
	- Trong nước	330	940.378.630.000	10,25%
	- Nước ngoài	85	2.606.129.750.000	28,39%
2	Thế nhân			
	- Trong nước	73.906	5.534.070.670.000	60,29%
	- Nước ngoài	575	98.651.080.000	1,07%
	Cộng	74.896	9.179.230.130.000	100%

Nguồn: Sacombank

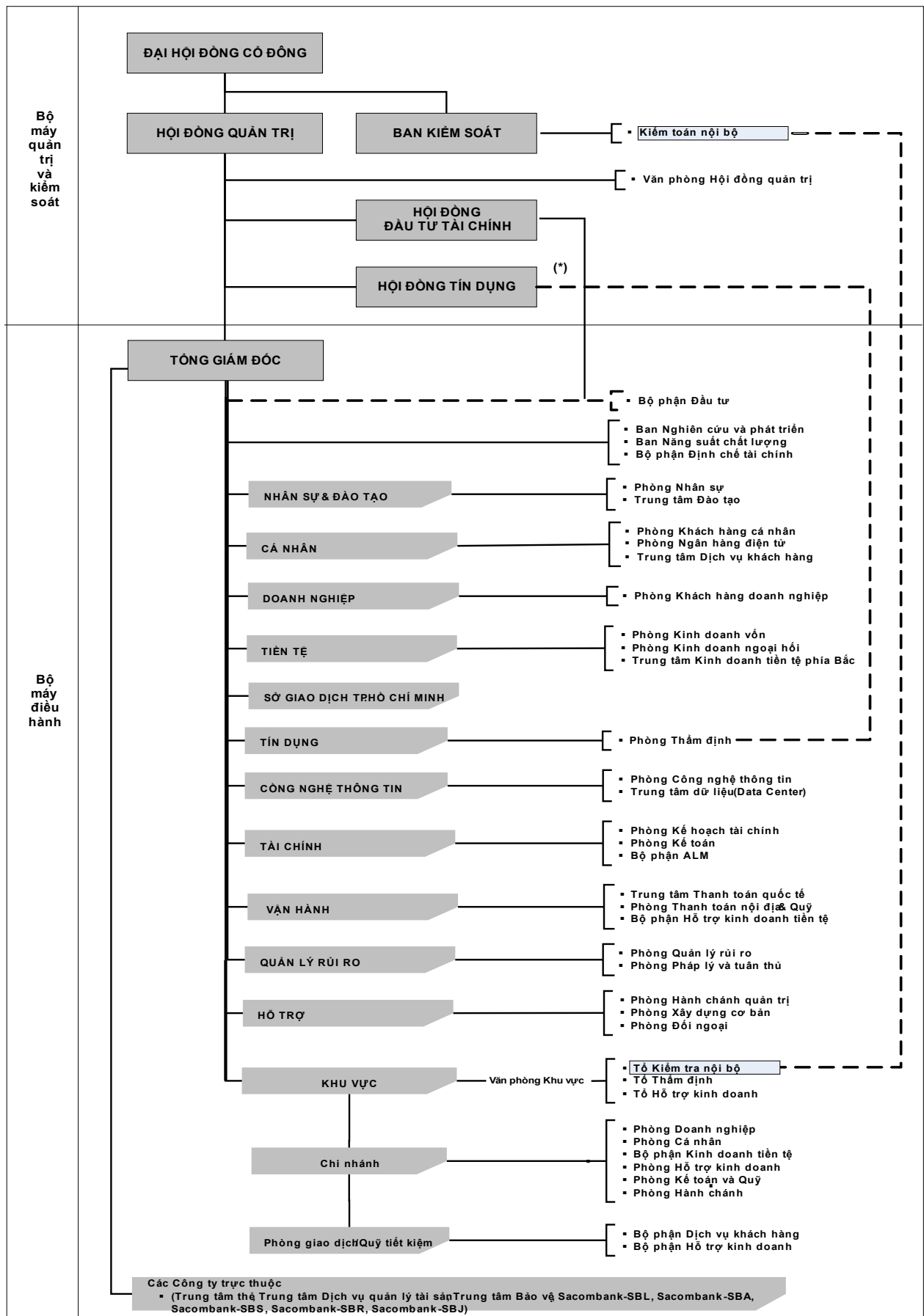
Hệ thống mạng lưới chi nhánh của Sacombank

Sacombank đã xây dựng mạng lưới phủ khắp 45/63 tỉnh, thành trong cả nước và nước ngoài (tại Lào và Campuchia). Tính đến 31/12/2010, Sacombank có 366 điểm giao dịch, bao gồm 01 Sở giao dịch, 67 Chi nhánh và 295 PGD trong nước, cùng 01 Chi nhánh tại Lào, 01 Chi nhánh và 1 PGD tại Campuchia.

Chiến lược phát triển mạng lưới của Sacombank đã và đang thực hiện thành công và bước đầu phát huy hiệu quả, nhanh chóng tận dụng cơ hội để chiếm lĩnh, mở rộng thị phần, tạo ra lợi thế cạnh tranh trong tương lai. Việc đầu tư xây dựng, phát triển và nâng cấp các chi nhánh ở nước ngoài sẽ khai thác hiệu quả tiềm năng thị trường còn bỏ ngõ và nâng cao uy tín, thương hiệu của Sacombank trong Khu vực.

2. Sơ đồ tổ chức và bộ máy điều hành

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín



(*) Ngoài Hội đồng Tín dụng Sacombank còn có:

Các Hội đồng bao gồm: Hội đồng Thị đưa cao cấp, Hội đồng Xử lý rủi ro tín dụng, Hội đồng Đào tạo, Hội đồng Đầu tư tài sản, ...

Các Ban/Ủy ban bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và các chính sách phát triển, Ủy ban thu lao và đãi ngộ, Ban chỉ đạo Xử lý khủng hoảng, Ban chỉ đạo Ngăn chặn và xử lý nợ quá hạn, Ban chỉ đạo Hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng, Ban Tái cấu trúc Ngân hàng, ..."

2.2 Cơ cấu bộ máy quản trị Sacombank

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Sacombank, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Sacombank quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Sacombank, có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Sacombank.

Hội đồng đầu tư tài chính

Là cơ quan xem xét và ra quyết định các khoản đầu tư tài chính của Ngân hàng;

Hội đồng tín dụng

Là cơ quan xem xét, ra quyết định cấp tín dụng đối với các khoản vay có giá trị lớn theo quy định.

2.3 Cơ cấu bộ máy điều hành Sacombank

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Sacombank theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Sacombank, đồng thời là người tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng

Trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng có thể được Tổng giám đốc ủy nhiệm giải quyết một số công tác hàng ngày và ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể.

Chức năng của các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng:

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Hội đồng chuyên trách

Bộ phận đầu tư

- Đầu mối quản lý hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần bằng nguồn vốn tự có của Sacombank;
- Thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Đầu mối thiết lập danh mục cổ phiếu được chấp nhận làm tài sản bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng của Sacombank;
- Đầu mối liên kết các hoạt động đầu tư của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

Phòng Thẩm định

- Quản lý chất lượng hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.
- Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng vượt hạn mức phán quyết của Giám đốc Khu vực liên quan đến khách hàng.
- Thẩm định các hồ sơ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- Tái thẩm định các Tổ chức tín dụng; đơn vị phát hành chứng khoán nợ nhằm phục vụ cho việc cấp hạn mức giao dịch và đầu tư chứng khoán nợ dựa trên hồ sơ do các

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng đề xuất.

- Thẩm định các dự án Sacombank tài trợ.
- Hướng dẫn, kiểm soát thực thi chính sách tín dụng liên quan đến khách hàng.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Tổng Giám đốc

✚ Ban Nghiên cứu và phát triển

- Tham mưu xây dựng chiến lược phát triển của Sacombank phù hợp theo từng thời kỳ.
- Phân tích, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính tiền tệ.
- Nghiên cứu, tham mưu Ban Tổng giám đốc các mô hình về hoạt động, quản lý, kinh doanh tiên tiến.

✚ Ban Năng suất chất lượng

- Quản lý các quy trình lõi theo các phân hệ trong hệ thống core banking và quy trình nâng cao hiệu quả làm việc.
- Phát triển các chương trình chất lượng theo chuẩn ISO.
- Thiết kế và phát triển các dự án cải tiến liên quan đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả làm việc.

✚ Bộ phận Định chế tài chính

- Thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước (ĐCTC).
- Quản lý tài khoản Nostro.
- Phát triển kinh doanh.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Nhân sự & Đào tạo

✚ Phòng Nhân sự

- Tuyển dụng nhân sự.
- Quản lý nhân sự.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.
- Quản lý cơ chế lương, thưởng và kế hoạch chi phí lương, thưởng của Sacombank.
- Quản lý chính sách đãi ngộ nhân sự.
- Công tác thư ký.

✚ Trung tâm Đào tạo

- Đào tạo theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.
- Xây dựng và quản lý thư viện của Sacombank.
- Đào tạo cho bên ngoài theo quy định.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Cá nhân

✚ Phòng Khách hàng cá nhân

- **Quản lý và phát triển sản phẩm:**
 - Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoại trừ các sản phẩm phái sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng điện tử và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng cá nhân.
 - Xây dựng biểu phí liên quan đến sản phẩm cá nhân.
 - Nghiên cứu thị trường sản phẩm để có kế hoạch phát triển sản phẩm cạnh tranh.
 - Huấn luyện và đào tạo kiến thức sản phẩm.

- Xử lý thông tin của khách hàng về sản phẩm cá nhân.

- **Phát triển kinh doanh:**

- Phối hợp phân bổ kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm cho từng khu vực. Theo dõi, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh theo mô hình điều phối của Sacombank.
- Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số kinh doanh.
- Đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý/chuyên viên khách hàng cá nhân.
- Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng cá nhân.
- Quản lý các hoạt động liên kết liên quan đến kinh doanh để phục vụ khách hàng cá nhân.

- ✚ **Phòng Ngân hàng điện tử**

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm Ngân hàng điện tử (NHĐT).
- Vận hành và xử lý giao dịch NHĐT.
- Tư vấn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm NHĐT.
- Quản lý kênh phân phối (KPP) NHĐT.
- Cài đặt chương trình và hỗ trợ kỹ thuật.

- ✚ **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**

- Tư vấn cho khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank thông qua các kênh truyền thông của Trung tâm Dịch vụ khách hàng (TTDVKH).
- Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi của khách hàng về sản phẩm dịch vụ của Sacombank thông qua các kênh truyền thông của TTDVKH.
- Tiếp thị thông qua các kênh truyền thông của TTDVKH.
- Thực hiện các truy vấn và giao dịch qua điện thoại.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Doanh nghiệp

- ✚ **Phòng Khách hàng doanh nghiệp:**

- **Quản lý và phát triển sản phẩm:**
 - Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoại trừ các sản phẩm phái sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng điện tử và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng doanh nghiệp.
 - Xây dựng và quản lý biểu phí liên quan đến sản phẩm doanh nghiệp.
 - Nghiên cứu thị trường để có kế hoạch phát triển sản phẩm cạnh tranh.
 - Huấn luyện và đào tạo kiến thức sản phẩm.
 - Xử lý thông tin và phản hồi của khách hàng doanh nghiệp.
- **Phát triển kinh doanh:**
 - Phối hợp phân bổ kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm cho từng khu vực. Theo dõi, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh theo mô hình điều phối của Sacombank.
 - Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số khách hàng doanh nghiệp.
 - Đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý/chuyên viên khách hàng doanh nghiệp.
 - Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng doanh nghiệp.
 - Quản lý các hoạt động liên doanh, liên kết liên quan đến kinh doanh.

- Đầu mối tiếp nhận thông tin về dự án đầu tư.
- Tổ chức quản lý các dự án Sacombank tài trợ.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Tiền tệ

Phòng Kinh doanh vốn

- Kinh doanh thị trường liên ngân hàng.
- Kinh doanh và đầu tư chứng khoán nợ.
- Điều hành thanh khoản của Sacombank.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm MM và sản phẩm phái sinh có liên quan đến kinh doanh vốn.
- Kiểm soát các giao dịch kinh doanh vốn phát sinh.
- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh vốn.

Phòng Kinh doanh ngoại hối

- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng.
- Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng trong toàn hệ thống.
- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên thị trường hàng hóa phái sinh theo quy định của NHNN.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm FX và sản phẩm phái sinh có liên quan đến ngoại hối & hàng hóa.
- Kiểm soát các giao dịch kinh doanh ngoại hối phát sinh.
- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngoại hối.

Trung tâm Kinh doanh tiền tệ phía Bắc

- Phối hợp với Phòng Kinh doanh ngoại hối để kinh doanh ngoại tệ, vàng và các sản phẩm phái sinh có liên quan đến ngoại hối & hàng hóa tại địa bàn phía Bắc.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh vốn để kinh doanh trên thị trường chứng khoán nợ, thị trường tiền tệ và các sản phẩm phái sinh có liên quan đến Kinh doanh vốn tại địa bàn phía Bắc.
- Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng của các Chi nhánh và Công ty con tại địa bàn phía Bắc.
- Đại diện Khối Tiền tệ trong việc quan hệ với NHNN, các bộ ngành có liên quan và định chế tài chính tại địa bàn Phía Bắc.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Công nghệ thông tin

Phòng Công nghệ thông tin

- **Triển khai hạ tầng:**
 - Quản trị hệ thống tại Đơn vị.
 - Quản trị mạng tại Đơn vị.
 - Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin tại Đơn vị.
 - Quản lý IT Khu vực.
 - Công tác dịch vụ hệ thống tại các Đơn vị.
- **Hỗ trợ khai thác ứng dụng:**
 - Phân tích và mô tả các yêu cầu về sản phẩm dịch vụ của Sacombank.
 - Phân tích và mô tả các yêu cầu về khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu trên hệ thống ngân hàng lõi.

- Phân tích và mô tả các yêu cầu về xây dựng các ứng dụng phần mềm ngoài hệ thống ngân hàng lõi.
- Phân tích và mô tả các yêu cầu về liên kết, hợp tác với các đối tác, khách hàng bên ngoài.
- Công tác hỗ trợ khai thác hệ thống phần mềm ứng dụng của hệ thống công nghệ thông tin Ngân hàng.

Trung tâm dữ liệu (Data Center)

- Quản trị hệ thống tại Trung tâm dữ liệu.
- Quản trị hệ thống mạng tại Trung tâm dữ liệu.
- Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu.
- Công tác an toàn và bảo mật thông tin.
- Công tác quản lý tòa nhà Trung tâm dữ liệu.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Tài chính

Phòng Kế hoạch tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với chiến lược phát triển của Sacombank trong từng thời kỳ.
- Đầu mối tổng hợp, quản lý, đánh giá kế hoạch kinh doanh của Sacombank và các Công ty thành viên.
- Tham mưu điều tiết kế hoạch kinh doanh của Sacombank theo định hướng, đảm bảo hiệu quả - an toàn.
- Báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Sacombank.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả các kế hoạch góp vốn, thoái vốn đầu tư của Sacombank.
- Tham mưu xây dựng kế hoạch và đánh giá hiệu quả chiến lược phát triển mạng lưới.
- Đầu mối tổng hợp, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản trị (MIS) của Sacombank.

Phòng Kế toán

- Công tác kế toán tài chính của toàn Sacombank.
- Công tác kế toán quản trị của toàn Sacombank.
- Hậu kiểm, quản lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán phát sinh tại Hội sở.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân sự kế toán phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh của toàn Sacombank.

Bộ phận ALM

- Quản lý cơ cấu tài sản Nợ - tài sản Có của Sacombank.
- Đánh giá các rủi ro ảnh hưởng tới cơ cấu tài sản Nợ - tài sản Có của Sacombank.
- Lập báo cáo phân tích thường xuyên và là thư ký cho Ủy ban ALCO.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mảng Vận hành

Trung tâm thanh toán quốc tế

- **Quản lý công tác thanh toán quốc tế:**
 - Quản lý nghiệp vụ liên quan đến L/C nhập khẩu.
 - Quản lý nghiệp vụ liên quan đến nhờ thu nhập khẩu.
 - Quản lý nghiệp vụ liên quan đến L/C xuất khẩu.
 - Quản lý nghiệp vụ liên quan đến nhờ thu xuất khẩu.

- Quản lý nghiệp vụ nhờ thu trơn.
- Quản lý việc phát hành bảo lãnh ra nước ngoài.
- **Quản lý công tác chuyển tiền quốc tế:**
 - Quản lý nghiệp vụ chuyển tiền đi.
 - Quản lý việc xác nhận mang ngoại tệ.
 - Quản lý phát hành bankdraft.
 - Tiếp nhận chuyển tiền đến.
- **Quản lý việc sử dụng hệ thống Swift.**

Phòng Thanh toán nội địa & Quỹ

- Thực hiện công tác thanh toán nội địa.
- Quản lý công tác ngân quỹ.
- Tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt.
- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các quy định an toàn kho quỹ.

Bộ phận Hỗ trợ kinh doanh tiền tệ

- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh của mạng Tiền tệ.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mạng Quản lý rủi ro

Phòng Quản lý rủi ro

- Quản lý rủi ro tín dụng.
- Quản lý rủi ro thị trường.
- Quản lý rủi ro hoạt động.
- Tham gia xây dựng và quản lý Chính sách tín dụng.
- Quản lý cơ cấu tổ chức bộ máy.

Phòng Pháp lý và tuân thủ

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.
- Đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba.
- Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban điều hành Sacombank.
- Quản lý hệ thống mẫu biểu ký kết với khách hàng.
- Đầu mối xây dựng hệ văn bản lập quy (cấp 1, cấp 2) liên quan đến chế độ quản trị điều hành nội bộ của Sacombank.

Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc mạng Hỗ trợ

Phòng Hành chánh quản trị

- Quản lý và phát hành văn thư.
- Công tác hành chánh.
- Công tác lễ tân.
- Mua sắm, quản lý tài sản cố định và công cụ lao động.
- Quản lý chi phí điều hành.
- Đàm phán giá.

Phòng Xây dựng cơ bản

- Quản lý công tác xây dựng cơ bản.

- Thực hiện thủ tục pháp lý về xây dựng cơ bản.

Phòng Đối ngoại

- Quản lý hoạt động truyền thông.
- Quản lý quan hệ nhà đầu tư.
- Phát triển thương hiệu.

Trung tâm Dịch vụ quản lý tài sản

- Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản.
- Chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng và phát triển dịch vụ quản lý tài sản.
- Quản lý và tiếp thị dịch vụ quản lý tài sản.

Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm bảo vệ

- Công tác bảo vệ, an ninh.
- Công tác quản lý xe và lái xe.
- Công tác kỹ thuật.

Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thẻ

Chức năng, nhiệm vụ cũng như tổ chức bộ máy của Trung tâm thẻ được thực hiện theo quy định riêng của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh thẻ cũng như sự phù hợp, cân bằng với mô hình tổ chức chung của Sacombank.

Sở Giao dịch/Chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Sở Giao dịch/Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Sacombank, có con dấu, được thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ hoạt động ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc. Sở giao dịch/Chi nhánh có bảng cân đối tài khoản riêng, phải tự cân đối thu nhập, chi phí và có lãi nội bộ sau khi tính đủ các khoản chi phí (kể cả chi phí điều hành) và lãi điều hòa vốn.

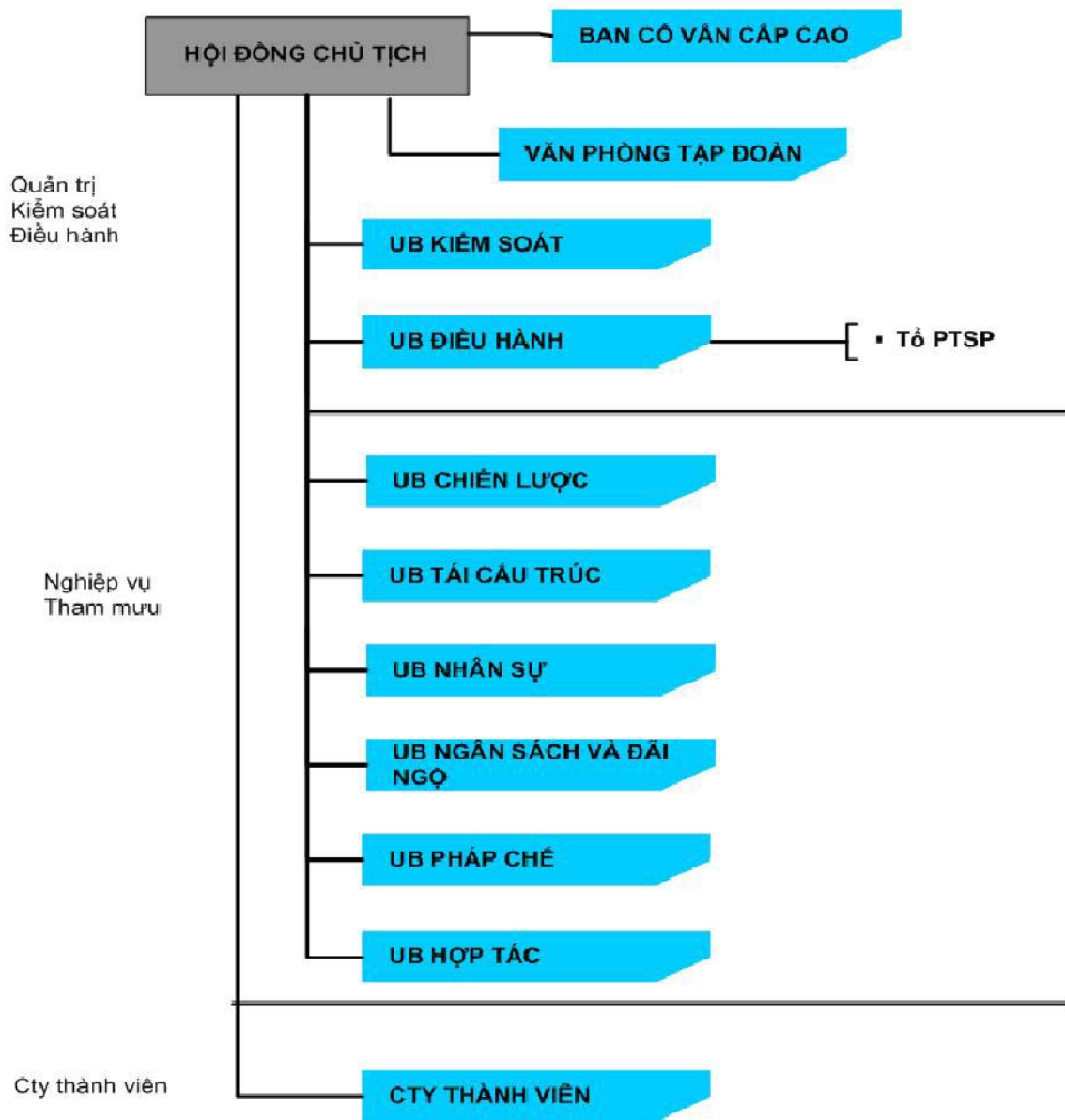
Các đơn vị trực thuộc Sở Giao dịch/Chi nhánh gồm:

- Phòng Nghiệp vụ Chi nhánh là các phòng chức năng trực thuộc;
- Phòng giao dịch là đơn vị hạch toán báo sổ và có con dấu riêng, được phép thực hiện một phần các nội dung hoạt động của Sở Giao dịch/Chi nhánh theo sự ủy quyền của Giám đốc Sở Giao dịch/Chi nhánh. Phòng giao dịch không có bảng cân đối tài khoản riêng, phải tự cân đối thu nhập, chi phí và có lãi nội bộ sau khi tính đủ mọi khoản chi phí (kể cả chi phí điều hành) và lãi điều hòa vốn. Mọi giao dịch của Phòng Giao dịch được bắt đầu, kết thúc trong ngày và được phản ánh đầy đủ về Sở Giao dịch/Chi nhánh để hạch toán;
- Ngoài ra, tùy vào nhu cầu hoạt động trong từng thời kỳ, Sacombank có thể tiếp tục duy trì hoặc/và mở các đơn vị trực thuộc Sở Giao dịch/Chi nhánh như Quỹ tiết kiệm, Điểm giao dịch có chức năng hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước;

Công ty trực thuộc và công ty con

Công ty trực thuộc của Sacombank được Hội đồng quản trị thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc khi Sacombank có đủ điều kiện về nguồn vốn tự có và nguồn nhân lực. Sacombank hiện có 04 công ty trực thuộc là Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA), Công ty Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBR), Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL), Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ). Và hai công ty con mà Sacombank có cổ phần chi phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS)

2.4 Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sacombank



Tập đoàn Sacombank được hình thành vào ngày 16 tháng 05 năm 2008 trên cơ sở tập hợp, liên kết thông qua việc đầu tư, góp vốn, sáp nhập, mua lại, tổ chức lại hoặc các hình thức liên kết khác, hoạt động trong lĩnh vực tài chính và phi tài chính, gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác tạo thành tổ hợp kinh doanh trong đó Sacombank giữ vai trò hạt nhân.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Sacombank tại thời điểm 22/10/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Vốn sở hữu (đồng)	Tỷ lệ
1	Australia and New Zealand Banking Group Limited (ANZ)	11 Công trường Mê Linh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	897.881.870.000	9,78%
2	Dragon Financial Holdings Ltd.	02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	630.146.970.000	6,86%

4. Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành thêm

4.1 Công ty trực thuộc của Sacombank (Sacombank sở hữu 100% vốn điều lệ)

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBA
- Địa chỉ	: 25 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: 08 39915 329
- Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 4104000053 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Mua bán và quản lý các khoản nợ; Quản lý và khai thác các loại tài sản; Định giá bất động sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp tín dụng của Sacombank; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Kinh doanh vận tải bằng ô tô và dịch vụ bốc xếp.
- Tỷ lệ sở hữu của Sacombank	: 100% vốn điều lệ

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBR
- Địa chỉ	: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: 08 39320 420
- Vốn điều lệ	: 4.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 4104000161 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ.
- Tỷ lệ sở hữu của Sacombank	: 100% vốn điều lệ

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBL
- Địa chỉ	: 87A Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: 08 39 144 494
- Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 4104000176 do Sở kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Huy động vốn; phát hành giấy tờ có giá; phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận các nguồn vốn khác theo quy định. Cho thuê tài chính, tư vấn nghiệp vụ cho thuê tài chính. Dịch vụ ủy thác. Làm dịch vụ quản lý tài sản cho thuê tài chính của các công ty cho thuê tài chính khác, dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến cho thuê tài chính; dịch vụ bảo lãnh liên quan đến cho thuê tài chính theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Cho thuê vận hành. Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính; Hoạt động ngoại hối theo giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp.
- Tỷ lệ sở hữu của Sacombank	: 100% vốn điều lệ

- Tên công ty	: Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBJ
- Địa chỉ	: 230 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: 08 39 329 001
- Vốn điều lệ	: 250.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 4104003812 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất, gia công, mua bán, xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng thỏi, vàng miếng, vàng trang sức, vàng, bạc, đá quý. Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế chuyên ngành. Giám định thương mại. Dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ ngành kim hoàn. Mua bán máy móc, thiết bị ngành kim hoàn. Đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
- Tỷ lệ sở hữu của Sacombank	: 100% vốn điều lệ

4.2 Công ty mà Sacombank nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối (>50%)

- Tên công ty	: Công ty CP Chứng Khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBS
- Địa chỉ	: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: 08 62 686868
- Vốn điều lệ	: 1.266.600.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 4104000197 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; môi giới chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Tỷ lệ sở hữu của Sacombank	: 56,39% vốn điều lệ

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu; công trái và các giấy tờ có giá; đầu tư vào các tổ chức kinh tế; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế; đầu tư chứng khoán; cung cấp các dịch vụ về đầu tư, các dịch vụ về quản lý nợ và khai thác tài sản, cung cấp các dịch vụ ngân hàng khác.

5.1.1 Sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm tiền gửi

➤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- **Tiết kiệm có kỳ hạn:** khách hàng gửi tiền được nhận lãi suất cao căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại tiền VND, USD, EUR, Vàng (Chứng chỉ huy động vàng).
- **Tiết kiệm không kỳ hạn:** phục vụ cho nhu cầu gửi hoặc rút tiền mặt ngay khi cần. Thích hợp cho khách hàng nhận tiền từ trong và ngoài nước chuyển đến.
- **Tài khoản tiền gửi thanh toán:** ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ủy nhiệm chi, séc, thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử....để chuyển tiền, thanh toán.
- **Tiết kiệm nhà ở:** tài khoản được mở theo hợp đồng liên kết với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhằm giúp các thành viên tham gia gửi tiền tích góp hàng tháng. Khoản tiền này được quy thành điểm theo quy định của Liên minh hợp tác xã để có số thứ tự ưu tiên mua nhà, đây cũng là khoản ứng trước cho căn nhà sắp mua.
- **Tiền gửi có kỳ hạn:** tương tự các tiện ích của tiết kiệm có kỳ hạn. Khách hàng gửi tiền không cần lưu giữ/ xuất trình thẻ tiết kiệm khi giao dịch tại sacombank.
- **Tiết kiệm Đại Cát** là sản phẩm huy động dành cho khách hàng từ 50 tuổi trở lên và gửi tiền nhiều kỳ với lãi suất thường hấp dẫn lên đến 0,07%/năm.
- **Tiền gửi Tương lai:** là loại hình tiền gửi có kỳ hạn được mở dưới hình thức gửi góp một số tiền cố định hàng tháng để đạt được số tiền thụ hưởng mong muốn trong tương lai.
- **Tài khoản Âu Cơ:** Khách hàng nữ có thể tham gia sản phẩm tại các CN 8/3 để nhận lãi suất thường khi duy trì số dư tiền gửi bình quân trong tháng từ 10,000,000 đồng trở lên.

- **Tiết kiệm Hoa Hồng** là sản phẩm huy động vốn dành cho khách hàng nữ giao dịch tại CN 8/3. Khách hàng gửi tiền theo nhóm được nhận thêm lãi suất thưởng. Nhóm càng nhiều người và gửi càng nhiều tiền thì lãi suất thưởng càng cao..
- **Tài khoản Hoa Lợi:** là sản phẩm dành cho khách hàng giao dịch tại CN Hoa Việt. Ngoài tiện ích của tài khoản tiền gửi thanh toán thông thường, khách hàng còn được hưởng các ưu đãi như được cộng thêm lãi suất thưởng nếu số dư bình quân trên 10.000.000đồng, miễn/giảm phí khi sử dụng thẻ UnionPay và dịch vụ Internetbanking.
- **Tiết kiệm Bội thu:** khách hàng gửi tiền, khi có nhu cầu tất toán trước hạn vẫn được nhận lãi suất cao của kỳ hạn thực gửi cho tất cả số ngày đã gửi.
- **Tiết kiệm Phát lộc:** Khách hàng có thể tất toán tài khoản vào ngày kết thúc kỳ hạn nhận lãi mà vẫn được bảo toàn tiền lãi đã nhận. Trường hợp không tất toán, tiền vốn được tái tục nhiều kỳ lãnh lãi với lãi suất có hiệu lực tại thời điểm tái tục kỳ lãnh lãi.
- **Tiết kiệm kỳ hạn thả nổi:** Khách hàng gửi tiền được đăng ký thêm kỳ hạn tất toán trước hạn để được hưởng lãi suất kỳ hạn đã gửi.
- **Tiết kiệm trung hạn đa năng hoặc Tiết kiệm Linh hoạt:** Khách hàng có thể rút một phần vốn gốc khi chưa đến hạn mà vẫn hưởng lãi suất cao theo thời gian thực gửi, phần vốn còn lại được nhận đủ lãi suất cho đến khi kết thúc kỳ hạn gửi.
- **Tài khoản tuần năng động:** đáp ứng nhu cầu gửi tiền ngắn hạn của khách hàng, bao gồm kỳ hạn 1,2,3 tuần; loại tiền VND và USD
 - **KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**
- **Tiền gửi thanh toán:** đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích đi kèm.
- **Tiền gửi thanh toán Hoa Việt:** Loại tiền gửi không kỳ hạn của Tổ chức được dành riêng áp dụng tại Chi nhánh Hoa Việt với lãi suất thưởng được tính hàng ngày cho phần số dư trên tài khoản vượt số dư quy định.
- **Tiền gửi có kỳ hạn:** là loại tài khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại Sacombank tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD, EUR.
- **Tiền gửi khác:** Tiền gửi góp vốn mua cổ phần dành cho Nhà đầu tư nước ngoài, Tiền gửi ký quỹ, Tiền gửi giữ hộ, Tiền gửi đầu tư...

Sản phẩm tín dụng

➤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- **Vay kinh doanh:** tài trợ vốn cho khách hàng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ (bao gồm cả lĩnh vực nông nghiệp). Trong đó, ngoài hình thức vay kinh doanh thông thường còn có hình thức vay kinh doanh Nhanh nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách, thủ tục nhanh gọn, vay mở rộng tỷ lệ đến 100% giá trị Bất động sản thế chấp.
- **Vay tiêu dùng – Bảo toàn:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu tiêu dùng và dùng bất động sản làm tài sản đảm bảo, mức cho vay tối đa lên đến 100% nhu cầu vốn, thời hạn 15 năm.
- **Vay mua nhà:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua/nhận chuyển nhượng bất động sản (nhà, căn hộ, đất ở), thời hạn cho vay tối đa đến 30 năm.
- **Vay tiêu dùng – Cán bộ nhân viên nhà nước:** tài trợ vốn cho các cá nhân là CBCNV công tác tại đơn vị nhà nước dưới hình thức vay tín chấp nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trên cơ sở nguồn trả nợ từ tiền lương và phụ cấp.
- **Vay tiêu dùng – Bảo tín:** tài trợ vốn cho khách hàng CBNV công tác tại các đơn vị được Sacombank chấp nhận có nguồn trả nợ từ tiền lương hoặc các khoản thu nhập hợp pháp khác. Tổng mức cho vay tối đa lên đến 500 triệu đồng/khách hàng. Không cần tài sản bảo đảm.
- **Vay bảo đảm bằng thẻ tiền gửi:** tài trợ vốn cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng vốn kịp thời khi Thẻ tiền gửi tại Sacombank hoặc các TCTD khác chưa đến hạn.

- **Vay tiêu thương chợ:** tài trợ vốn cho các khách hàng là tiểu thương có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh tại các chợ với tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng sạp. Mức tài trợ lên đến 500trđ.
- **Vay du học:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu du học tại chỗ hoặc du học tại nước ngoài. Mức tài trợ 100% nhu cầu, thời hạn 10 năm.
- **Cho vay chứng khoán – CK 300:** tài trợ khách hàng có nhu cầu vay cầm cố/thế chấp chứng khoán để mua chứng khoán.
- **Vay chứng minh năng lực tài chính:** áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu bổ túc hồ sơ xin xét cấp Visa Du học, Du lịch... Mức tài trợ 100% nhu cầu chứng minh năng lực tài chính.
- **Vay mua xe ô tô:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua xe ô tô và dùng chính chiếc xe mua làm tài sản đảm bảo, thời hạn cho vay tối đa đến 5 năm.

➤ **KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

- **Cho vay bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, cho vay đầu tư, cho vay dự án:** Là các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh truyền thống mà Sacombank cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư, dự án.
- **Cho vay kinh doanh trả góp doanh nghiệp vừa và nhỏ:** Là sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh dành cho các khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, theo đó khách hàng có thể thỏa thuận trả vốn góp theo định kỳ với thời hạn vay vốn lên đến 36 tháng.
- **Cho vay sản xuất kinh doanh đáp ứng vốn kịp thời:** Là sản phẩm cho vay đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân có món vay nhỏ cần đơn giản hóa thủ tục vay.
- **Cho vay đại lý phân phối xe ô tô:** Sản phẩm cho vay dành riêng cho các khách hàng doanh nghiệp thực hiện phân phối xe ô tô với vai trò là đại lý ủy quyền, hoặc nhà phân phối chính thức có nhu cầu vay vốn phục vụ kinh doanh.
- **Tài trợ mua xe ô tô doanh nghiệp:** Sản phẩm cho vay dành cho các doanh nghiệp đã được Sacombank cấp hạn mức tín dụng có nhu cầu vay mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển của doanh nghiệp. Sản phẩm có ưu điểm là thủ tục đơn giản và thời gian giải quyết hồ sơ nhanh chóng.
- **Cho vay VND theo lãi suất USD:** Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu được vay VND nhưng được áp dụng lãi suất vay vốn theo lãi suất USD nhằm giảm chi phí sử dụng vốn của khách hàng, gia tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu trên thị trường quốc tế.
- **Cho vay lãi cản trừ doanh nghiệp khu công nghiệp:** Mang đến một giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn vay của doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp tại Việt Nam.
- **Cho vay ứng trước tiền bán hàng dành cho khách hàng thu hộ:** Giải pháp nhằm hỗ trợ vốn kinh doanh cho các doanh nghiệp đang thực hiện dịch vụ thu hộ qua Sacombank, theo đó khách hàng vay vốn không cần có tài sản đảm bảo.
- **Cho vay tài trợ dự án bằng các nguồn vốn ủy thác: SMEFP2, ADB, PROPARCO, REDP, ...:** Sacombank được các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới chọn làm đơn vị nhận ủy thác tài trợ vốn trung dài hạn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).
- **Cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp - CN 8/3:** Giải pháp hỗ trợ vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp nữ trong giai đoạn đầu khởi nghiệp kinh doanh. Sản phẩm chỉ áp dụng tại các Chi nhánh 8/3.
- **Thấu chi TK TGTT doanh nghiệp:** Là sản phẩm cho vay nhằm tài trợ vốn lưu động thiếu hụt tạm thời trong quá trình kinh doanh, hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp.
- **Tài trợ sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo:** Giải pháp hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo với đa dạng hình thức đảm bảo.

- **Tài trợ thương mại trong nước:** Là sản phẩm cho vay Bổ sung vốn lưu động ngắn hạn cho các Nhà phân phối trong thương mại trong nước nhằm thanh toán tiền mua hàng hóa từ các nhà sản xuất có liên kết với Ngân hàng.
- **Tài trợ L/C xuất khẩu:** tài trợ vốn ngắn hạn, không có đảm bảo bằng tài sản dành cho các tổ chức kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vay vốn để thu mua, sản xuất, chế biến hàng hóa xuất khẩu theo L/C.
- **Chiết khấu hối phiếu và bộ chứng từ L/C xuất khẩu:** cấp tín dụng bằng hình thức mua lại hối phiếu và bộ chứng từ L/C xuất khẩu từ nhà xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu.
- **Chiết khấu bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu:** cấp tín dụng có đảm bảo bằng tài sản thông qua hình thức ứng trước một phần giá trị bộ chứng từ (theo tỷ lệ quy định), trên cơ sở khách hàng xuất trình bộ chứng từ tại Sacombank.
- **Bảo lãnh:** Sacombank cung cấp đầy đủ các sản phẩm bảo lãnh trong nước và nước ngoài với đa dạng hình thức đảm bảo, gồm: Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh thanh toán, Bảo lãnh thuế, Bảo lãnh ứng trước, Bảo lãnh vay vốn, Bảo lãnh bảo hành ...
- **Bao thanh toán:** Sacombank cấp tín dụng cho khách hàng thông qua việc mua lại khoản phải thu có truy đòi đối với hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ trong nước và xuất khẩu theo phương thức thanh toán D/P, D/A và T/T.

Thẻ Sacombank

- **Thẻ nội địa:** Thẻ thanh toán nội địa Sacom Passport, thẻ thanh toán đồng thương hiệu Vn-Pay, thẻ tín dụng đồng thương hiệu Sacom-Metro, thẻ tín dụng nội địa..
- **Thẻ quốc tế:** Thẻ thanh toán quốc tế Sacom Visa Debit, thẻ tín dụng quốc tế Sacom Visa credit...

Dịch vụ chuyển tiền

- **Chuyển tiền trong nước:** thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh, thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam, gồm:
 - o Chuyển tiền trong hệ thống Sacombank;
 - o Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - o Chuyển tiền ngân hàng liên kết.
- **Chuyển tiền tận nhà:** chuyển tiền và chi trả tiền tận nhà hoặc địa điểm chỉ định trong toàn lãnh thổ Việt Nam 24 giờ trong ngày.
- **Chuyển tiền ra nước ngoài:** thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào các mục đích khám chữa bệnh, công tác, du lịch, du học, thanh toán tiền hàng hóa, ...
- **Chuyển tiền nhanh:** qua Mỹ, Úc, Canada đến tận nơi trong vòng từ 30 phút đến 24 giờ.
- **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam:** nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài cho người thân, gia đình tại Việt Nam thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền (Western Union, Xoom, ...), hoặc trực tiếp chuyển tiền về tài khoản ngoại tệ tại Sacombank.
- **Chuyển tiền MoneyGram:** nhận tiền từ nước ngoài chuyển về, khách hàng có thể nhận tiền sau 10 phút kể từ khi người gửi hoàn tất thủ tục chuyển.
- **Chuyển tiền ra nước ngoài:** thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào các mục đích khám chữa bệnh, công tác, du lịch, du học, thanh toán tiền hàng hóa, ...
- **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam:** nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài cho người thân, gia đình tại Việt Nam thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền (Western Union, Xoom, ...), hoặc trực tiếp chuyển tiền về tài khoản ngoại tệ tại Sacombank.

Ngân hàng điện tử:

- **InternetBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua truy cập website: www.e-sacombank.com.vn; www.e-sacombank.com; gồm các SPDV:
- **InternetBanking – Truy vấn thông tin:** Quản lý thông tin tài khoản Ngân hàng nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi với các chức năng:
 - Truy vấn thông tin chi tiết số dư và giao dịch tài khoản tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tiết kiệm có kỳ hạn;
 - Truy vấn thông tin tài khoản tiền vay tại Sacombank.
- **InternetBanking – Chuyển khoản trong hệ thống nhận bằng TK:** Là phương thức giao dịch Ngân hàng nhanh chóng, tiện lợi, an toàn. Khách hàng có thể thực hiện các lệnh chuyển khoản trong hệ thống Sacombank đến người thụ hưởng nhận bằng TK qua InternetBanking
- **InternetBanking – Chuyển khoản trong hệ thống nhận bằng CMND:** Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản cho người thụ hưởng nhận bằng CMND tại bất kỳ ĐGD nào của Sacombank trên toàn hệ thống.
- **InternetBanking – Chuyển khoản ngoài hệ thống:** Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản đến người thụ hưởng bằng TK/CMND tại bất kỳ Ngân hàng khác tại Việt Nam.
- **InternetBanking – Thanh toán hóa đơn:** Khách hàng không phải đến ngân hàng/đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện các giao dịch thanh toán hóa đơn. Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch 24/7 (kể cả ngoài giờ làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ). Giúp Khách hàng kiểm soát được việc thanh toán cho các hóa đơn tiêu dùng hàng kỳ kịp thời, tránh bị chậm trễ.
- **InternetBanking – Thanh toán Thẻ tín dụng :** Khách hàng có thể chủ động thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng Sacombank của chính khách hàng hoặc của người khác mọi lúc mọi nơi
- **InternetBanking – Nạp tiền điện thoại di động:** Khách hàng có thể thực hiện nạp tiền điện thoại di động trả trước (tất cả các mạng tại Việt Nam) qua InternetBanking
- **MobileBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua gửi nhận tin nhắn điện thoại di động (SMS) của khách hàng
- **MobileBanking – Truy vấn thông tin: với các chức năng:**
 - Truy vấn số dư và lịch sử giao dịch tài khoản,
 - Yêu cầu nhận bản kê giao dịch tài khoản (sổ phụ) tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán qua email,
 - Truy vấn thông tin: Tỷ giá vàng, các loại ngoại tệ, Địa chỉ các điểm đặt máy ATM của Sacombank
- **MobileBanking – Dịch vụ báo số dư tự động:** Nhận tin nhắn báo giao dịch tài khoản tự động (tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn). Nhận tin nhắn báo thông tin các sự kiện, sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mãi, thông báo mới nhất,... của Sacombank,
- **PhoneBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua tổng đài 1900 5555 88 với 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh
- **PhoneBanking – Truy vấn thông tin:**
 - Nghe số dư tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn và tài khoản tiền vay;
 - Nghe thông tin lãi suất tiền gửi, tỷ giá hiện hành của Sacombank.
 - Thông tin điểm đặt máy ATM của Sacombank.
 - Nghe các thông tin, thông báo mới nhất của Sacombank.

- **Dịch vụ SMA:** Quản lý thông tin tài khoản theo yêu cầu mọi lúc mọi nơi. Thông tin dịch vụ hiện thị song song 02 ngôn ngữ Việt Anh
- **Các DV ứng dụng công nghệ NHĐT:**
 - Ủy thác thanh toán hóa đơn:** Khách hàng có thể ủy quyền cho Ngân hàng định kỳ tự động trích tiền từ TK của khách hàng để thanh toán cho các hóa đơn tiêu dùng (điện, điện thoại cố định, ADSL, nước....)
 - Thanh toán hóa đơn tại quầy:** Khách hàng có thể đến quầy giao dịch để thực hiện thanh toán hóa đơn. Đối với thanh toán tiền điện KH có thể nhận được hóa đơn VAT ngay sau khi thanh toán tại quầy.

Thanh toán quốc tế:

- **Chuyển tiền bằng điện (T/T):** thực hiện các hình thức chuyển tiền ra nước ngoài thông qua hệ thống Swift, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hợp pháp ra nước ngoài của khách hàng.
- **Chuyển tiền 01 giờ:** là hình thức chuyển tiền nhanh 02 chiều giữa Sacombank trong nước và Sacombank nước ngoài thông qua hệ thống thanh toán nội bộ, với thời gian thực hiện tối đa là 01 giờ, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hợp pháp ra nước ngoài của doanh nghiệp/cá nhân và nhu cầu chuyển tiếp điện thanh toán của các ngân hàng trong nước/ngân hàng nước ngoài.
- **Nhờ thu:** thực hiện các dịch vụ nhờ thu theo yêu cầu của khách hàng trong nước thông qua việc chuyển yêu cầu thanh toán/chuyển bộ chứng từ xuất khẩu ra nước ngoài (nhờ thu xuất khẩu), tiếp nhận bộ chứng từ từ nước ngoài để chuyển cho khách hàng trong nước (nhờ thu nhập khẩu).
- **Tín dụng chứng từ.** Thực hiện tất cả các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ tín dụng chứng từ như: phát hành/tu chính L/C, thanh toán L/C, kiểm tra BCT, ...
- **Các sản phẩm, dịch vụ liên quan khác:** dịch vụ xuất nhập khẩu trọn gói, dịch vụ lập bộ chứng từ xuất khẩu, ...

Các sản phẩm dịch vụ khác

- **Các sản phẩm dịch vụ khác**
- **Kinh doanh ngoại tệ:** nhận thu đổi các ngoại tệ mặt của khách hàng vắng lai, mua bán các loại ngoại tệ trên tài khoản và bán cho khách hàng có nhu cầu; thực hiện mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế, các loại giao ngay, kỳ hạn, ...
- **Chuyển đổi ngoại tệ:** phục vụ nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của khách hàng, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của các loại tỷ giá ngoại tệ.
- **Chi trả hộ lương cán bộ – công nhân viên:** nhận tiền mặt hoặc trích từ tài khoản tiền gửi thanh toán của tổ chức kinh tế để thanh toán lương cho CBCNV theo thời gian nhất định hàng tháng.
- **Thu chi hộ tiền bán hàng:** thay mặt khách hàng làm các nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại, vận chuyển, ... và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền cho đối tác của khách hàng.
- **Bảo lãnh:** cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng, với nhiều loại hình như bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ...
- **Dịch vụ trung gian thanh toán mua bán BĐS:** đảm bảo giao dịch mua bán BĐS diễn ra một cách an toàn và hạn chế tranh chấp phát sinh giữa bên mua và Bên bán. Sacombank đóng vai trò trung gian giao dịch BĐS thông qua hợp đồng trung gian thanh toán mua bán BĐS được ký kết giữa 03 bên: Sacombank, Bên mua và Bên bán
- **Thấu chi tiền gửi:** cho phép khách hàng rút/ thanh toán vượt số tiền có trên tài khoản thấu chi VND mở tại Sacombank nhằm giải quyết nhanh chóng và linh hoạt nhu cầu vốn đối với khách hàng gửi tiền chưa đến kỳ đáo hạn.
- **Dịch vụ cho thuê ngăn tủ sắt:** cho thuê một hoặc nhiều ngăn tủ để cất giữ những tài liệu quan trọng, tài sản có giá trị, ...

Ngoài ra, Sacombank còn cung cấp các dịch vụ như: tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư và quản lý tài sản, chiết khấu các chứng từ có giá và các dịch vụ ngân hàng khác trong khuôn khổ được phép hoạt động của Sacombank.

5.1.2 Huy động vốn

Năm 2010 tổng vốn huy động Sacombank (quy VND) đạt 126.203 tỷ đồng, tăng 39.868 tỷ đồng, tương ứng tăng 46,18% so với năm 2009. Như vậy, theo đà phục hồi của nền kinh tế và sự ổn định của hệ thống tài chính ngân hàng trong hai năm vừa qua, tốc độ tăng trưởng huy động vốn của năm 2010 ở mức khá cao và tương đương với năm 2009.

Nguồn vốn huy động của Sacombank chủ yếu là từ các tổ chức kinh tế và dân cư. Năm 2010 Sacombank đã huy động từ khu vực này 103.804 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 82% trong tổng vốn huy động, tăng 25.307 tỷ đồng, tương ứng tăng 32,24% so với năm 2009. Huy động từ các tổ chức tín dụng trong năm 2010 chiếm 16,08% tổng vốn huy động tương đương 20.296 tỷ đồng, tăng đáng kể so với năm 2009.

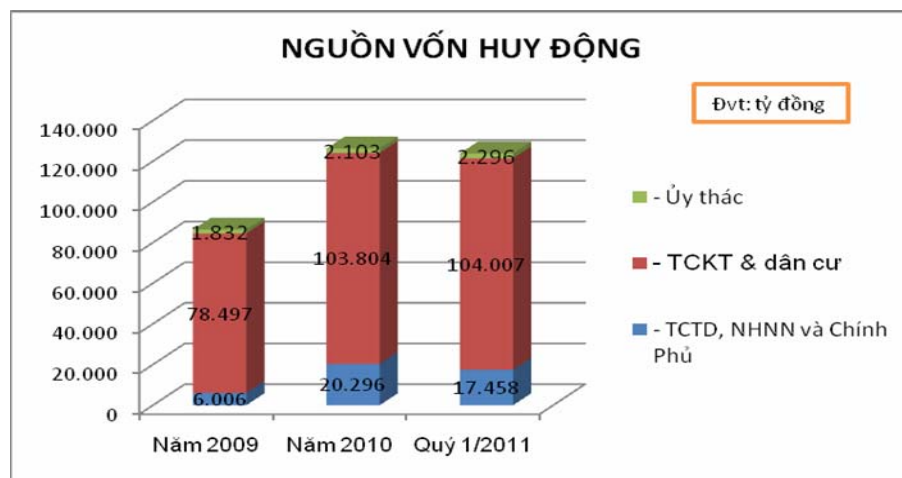
Đến 31/3/2011, số dư vốn huy động đạt 123.761 tỷ đồng, giảm 2.442 tỷ đồng, tương ứng giảm 1,93% so với thời điểm cuối năm 2010. Nguyên nhân giảm là do bước sang quý 1/2011, tình hình lãi suất tăng cao, ít nhiều gây khó khăn đến hoạt động huy động vốn. Bên cạnh đó, cơ cấu vốn huy động của Sacombank cũng có sự biến động: giảm các khoản tiền gửi và tiền vay các TCTD khác, tăng khoản huy động từ TCKT và khu vực dân cư. Đến 31/3/2011 tỷ trọng số dư huy động từ các nguồn như sau: huy động từ TCTD, NHNN và Chính phủ: 14,11%; huy động từ TCKT và dân cư: 84,04%; vốn ủy thác: 1,85%.

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2009		31/12/2010		31/3/2011	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
- TCTD, NHNN và Chính Phủ	6.005.720	6,96%	20.296.319	16,08%	17.458.263	14,11%
- TCKT & dân cư	78.497.393	90,92%	103.804.431	82,25%	104.006.509	84,04%
- Ủy thác	1.831.709	2,12%	2.102.704	1,67%	2.296.359	1,85%
Cộng	86.334.822	100%	126.203.454	100%	123.761.131	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

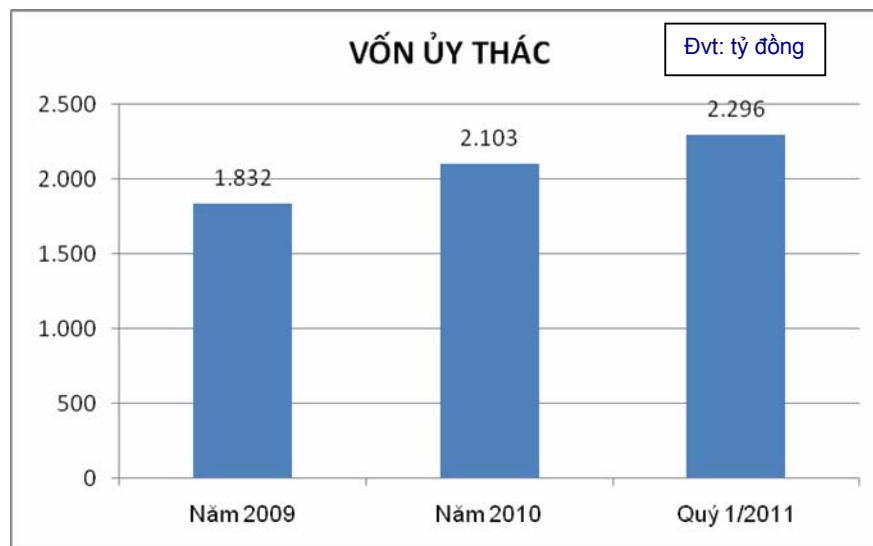


Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng huy động vốn của Sacombank trong năm 2010 là khá cao. Nguồn vốn huy động tập trung ở khu vực dân cư và vốn ủy thác của các tổ chức tài chính nước ngoài, với mức lãi suất huy động phù hợp. Đây là một trong những yếu tố quyết định hiệu quả kinh doanh của ngân hàng, đồng thời thể hiện vị thế của ngân hàng. Sacombank đã xây dựng được uy tín đối với khách hàng trong nước và đặc biệt là những tổ chức tài chính nước ngoài.

5.1.3 Nhận vốn ủy thác

Trong năm 2010, Sacombank đã nhận vốn ủy thác từ các tổ chức quốc tế và tổ chức khác với số vốn là 2.103 tỷ đồng, tăng 271 tỷ đồng tương ứng với 14,79% so với năm 2009. Nguồn vốn này được ủy thác từ các tổ chức sau: RDF, FMO, SMEDF, IFC, ADB, PROPARCO. Vì đây là khoản vay tín chấp với chi phí vốn tương đối rẻ nên lượng vốn này chiếm tỷ trọng tương đối thấp, năm 2010 vốn ủy thác từ sáu tổ chức trên chỉ chiếm 1,67% so với tổng vốn huy động. Nguồn vốn này được giải ngân theo những tiêu chí do các tổ chức trên đưa ra.

Đến 31/3/2011, tổng số dư vốn ủy thác là 2.296 tỷ đồng, tăng 193 tỷ đồng, tương đương tăng 9,18% so với thời điểm cuối năm 2010. Sacombank luôn chủ trương huy động nguồn vốn ủy thác này để góp phần hỗ trợ cho một số đối tượng khách hàng với giá tương đối rẻ.



5.1.4 Hoạt động tín dụng

Cuối năm 2010, tổng dư nợ tín dụng của Sacombank là 77.486 tỷ, tăng 21.989 tỷ đồng, tương ứng tăng 39,62% so với năm 2009. Dư nợ tín dụng chủ yếu là từ khách hàng là tổ chức kinh tế và dân cư, cho vay các tổ chức tín dụng chiếm tỷ trọng rất thấp (cuối năm 2009 số dư là 127 tỷ đồng chiếm 0,16% tổng dư nợ).

Đến 31/3/2011, tổng dư nợ tín dụng của Sacombank ở mức 78.487 tỷ đồng, tăng 1.128 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,46% so với thời điểm cuối năm 2010. Nhìn chung, mức độ tăng trưởng tín dụng trong quý 1/2011 là chưa cao, nguyên nhân là do lãi suất cho vay tăng theo sự gia tăng của lãi suất huy động làm cho khách hàng cân nhắc trong việc vay vốn, đồng thời Ngân hàng từng bước thực hiện quy định về giới hạn tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN.

Tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010		31/3/2011	
	Số dư	Số dư	% tăng		% tăng
- Tổ chức tín dụng	249.425	127.163		154.795	
- Khách hàng	55.247.904	77.359.055		78.487.074	
Tổng dư nợ tín dụng	55.497.329	77.486.218	39,62%	78.641.869	1,49%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

Cơ cấu dư nợ theo tổ chức kinh tế và dân cư

Cơ cấu danh mục cho vay khách hàng của toàn hệ thống Sacombank không ngừng được cải thiện theo hướng đa dạng hoá sản phẩm tín dụng và mở rộng địa bàn cho vay, ngành nghề cho vay và đối tượng vay vốn. Qua đó nhằm phân tán rủi ro tín dụng và phù hợp với định hướng phát triển Sacombank là một ngân hàng bán lẻ – đa năng – hiện đại – tốt nhất Việt Nam.

Theo loại hình cho vay

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	% tăng giảm
Cho vay ngắn hạn	18.764.811	34.564.527	47.336.925	36,95%
Cho vay trung hạn	6.247.878	9.726.083	15.723.946	61,67%
Cho vay dài hạn	8.664.626	10.957.294	14.298.184	30,49%
Cộng	33.677.315	55.247.904	77.359.055	40,02%
Dự phòng rủi ro tín dụng ngày 31/12	(249.608)	(511.656)	(742.016)	45,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 của Sacombank

Cho vay theo tiền tệ

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Cho vay bằng đồng Việt Nam	28.218.372	47.690.941	62.355.491
Cho vay bằng ngoại tệ, vàng	5.458.943	7.556.963	15.003.564
Cộng	33.677.315	55.247.904	77.359.055

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 của Sacombank

Cho vay theo ngành nghề

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Thương mại	13.262.089	11.478.225	(13,45)
Nông lâm nghiệp	4.134.744	9.004.173	117,77
Sản xuất và gia công chế biến	15.431.060	26.297.840	70,42
Xây dựng	3.904.652	5.451.736	39,62
Dịch vụ cá nhân và cộng đồng	7.590.591	7.202.084	(5,12)
Kho bãi, GTVT, và thông tin liên lạc	1.004.096	1.933.303	92,54
Giáo dục, đào tạo	1.586.989	2.173.843	36,98
Tư vấn, kinh doanh bất động sản	5.504.855	2.789.548	(49,33)
Khách sạn, Nhà hàng	759.403	897.198	18,15
Khác	2.069.425	10.131.105	389,56
Cộng	55.247.904	77.359.055	40,02

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 của Sacombank

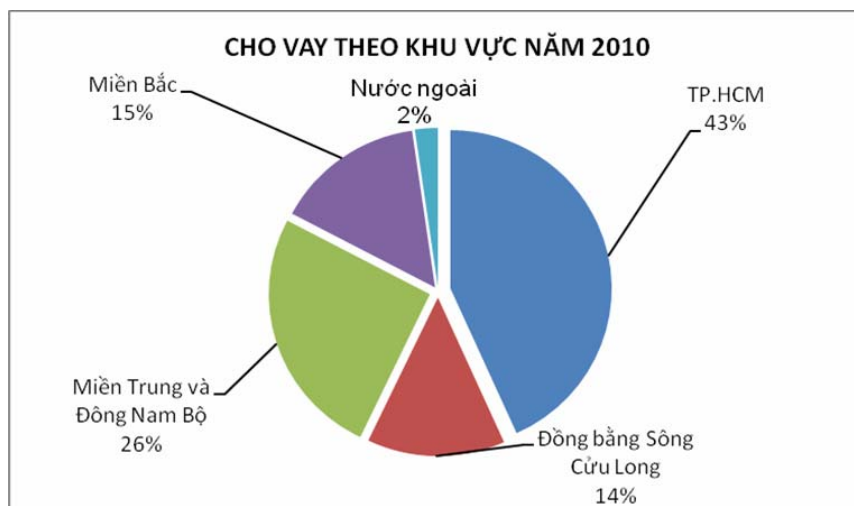
Cho vay theo khu vực

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2009	31/12/2010	% tăng giảm
Thành phố Hồ Chí Minh	24.265.562	33.469.737	37,93%
Đồng bằng Sông Cửu Long	7.875.754	10.711.829	36,01%
Miền Trung và Đông Nam Bộ	14.635.433	19.781.618	35,16%
Miền Bắc	8.471.155	11.622.810	37,20%
Nước ngoài	-	1.773.061	-
Cộng	55.247.904	77.359.055	40,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 của Sacombank

Thị trường tín dụng của Sacombank tập trung chủ yếu là miền Nam, trong đó dư nợ cho vay riêng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 là 33.470 tỷ đồng chiếm 43,26% trên tổng dư nợ. Trong các năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là khu vực trọng điểm, luôn dẫn đầu dư nợ tín dụng với tỷ trọng trên 40%.



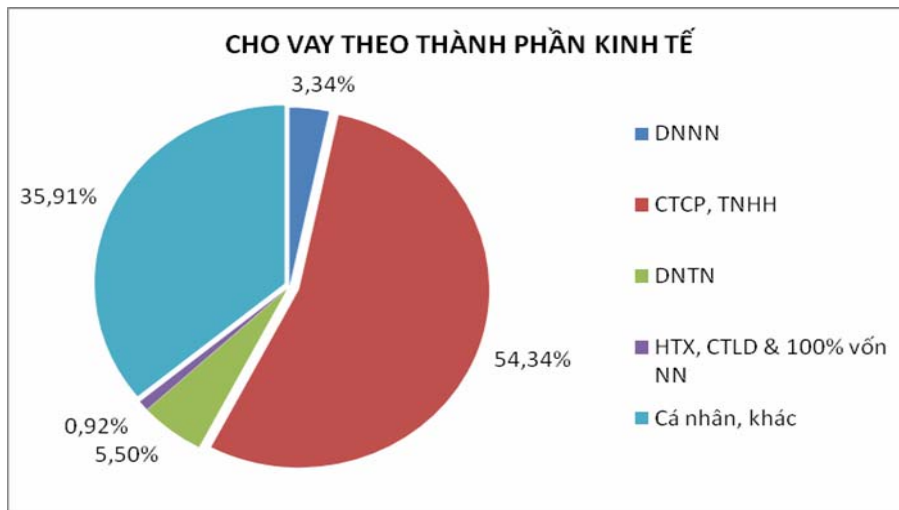
Cho vay theo thành phần kinh tế

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2009	31/12/2010	% tăng giảm
Doanh nghiệp nhà nước	3.631.508	2.583.839	(28,85)
Công ty cổ phần và TNHH	26.347.086	42.037.427	59,55
Doanh nghiệp tư nhân	3.727.778	4.253.642	14,11
Hợp tác xã	287.264	268.760	(6,44)
Công ty liên doanh	8.066	167.258	1973,62
Công ty 100% vốn nước ngoài	351.107	270.002	(23,10)
Cá nhân và thành phần khác	20.895.095	27.778.127	32,94
Tổng cộng	55.247.904	77.359.055	40,02

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 của Sacombank

Về mặt cơ cấu dư nợ, Sacombank tiếp tục dành nhiều quan tâm hỗ trợ vốn cho khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành phần kinh tế tư nhân. Đến cuối năm 2010, dư nợ của khu vực công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân đạt 42.037 tỷ đồng chiếm 54,34% tổng dư nợ. Với định hướng là một ngân hàng bán lẻ nên đối tượng cho vay cá thể, hộ gia đình cũng chiếm tỷ lệ cao, đạt 27.778 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 35,91% trong tổng dư nợ.



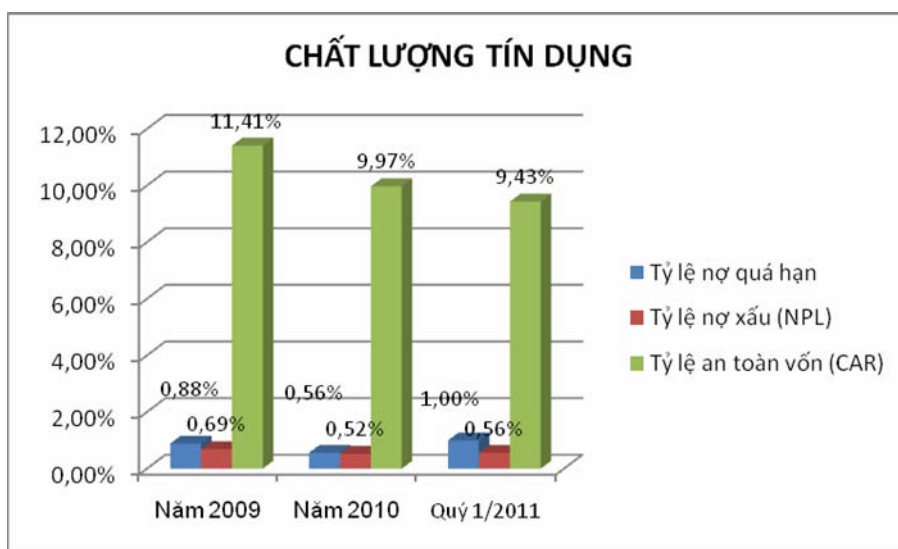
Tình hình hoạt động tín dụng

Khoản mục	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Tỷ lệ nợ quá hạn	0,880%	0,560%	0,997%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	0,688%	0,521%	0,557%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	11,41%	9,97%	9,43%
Tổng dư nợ cho vay khách hàng (triệu đồng)	55.247.904	77.359.055	78.487.074

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

Theo đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, trong năm 2010 chất lượng tín dụng đã cải thiện đáng kể so với năm 2009. Tỷ lệ nợ quá hạn năm 2010 ở mức 0,560%, giảm 0,320% so với năm 2009. Đây là một nỗ lực rất lớn trong việc quản lý chất lượng tín dụng. Sacombank đã thành lập các Ban, Phân ban ngăn chặn và xử lý nợ ngay từ đầu năm nhằm phát huy tối đa kinh nghiệm xử lý nợ, thấu hiểu và chia sẻ khó khăn với khách hàng vay vốn trong quá trình xử lý nợ, triển khai thực hiện việc tái thẩm định tài sản đảm bảo, đánh giá các khoản vay và cam kết ngoại bảng để tăng cường biện pháp quản lý. Liên tục trong ba năm gần đây, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu trên tổng dư nợ của Sacombank luôn được duy trì ở mức thấp hơn 1%. Tỷ lệ nợ xấu 2010 ở mức 0,521% so với năm 2009, giảm 0,167%. Tỷ lệ an toàn vốn tại thời điểm cuối năm 2010 là 9,97%, giảm 1,44% so với thời điểm cuối năm 2009, tỷ lệ này tương đối thấp, tuy nhiên điều này cũng cho thấy được hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo với mức an toàn tối thiểu là 9% do NHNN quy định.

Đến 31/3/2011, tình hình chất lượng tín dụng và tỷ lệ an toàn vốn nhìn chung không có biến động nhiều so với thời điểm cuối năm 2010, nằm ở mức khá tốt và đều ở trong mức quy định của NHNN.



5.1.5 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán của Sacombank càng lúc càng phát triển do ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến theo hướng tự động hóa, mở rộng dịch vụ, phạm vi áp dụng và tăng nhanh tốc độ xử lý.

Hoạt động thanh toán nội địa

Năm 2010, doanh số chuyển tiền đi và đến trong và ngoài hệ thống đạt 2.834.292 tỷ đồng tăng 1.227.087 tỷ đồng tương ứng tăng 76% so với năm 2009, trong đó chuyển tiền trong hệ thống là 1.021.971 tỷ đồng, chuyển tiền ngoài hệ thống là 1.812.322 tỷ đồng.

Trong năm 2010, Sacombank tiếp tục mở rộng dịch vụ thanh toán nhằm phát huy hệ thống mạng lưới bằng việc liên kết thanh toán với các NHTM, thực hiện dịch vụ thu chi hộ, thanh toán lương qua tài khoản với chính sách ưu đãi cho khách hàng.

Hoạt động thanh toán quốc tế

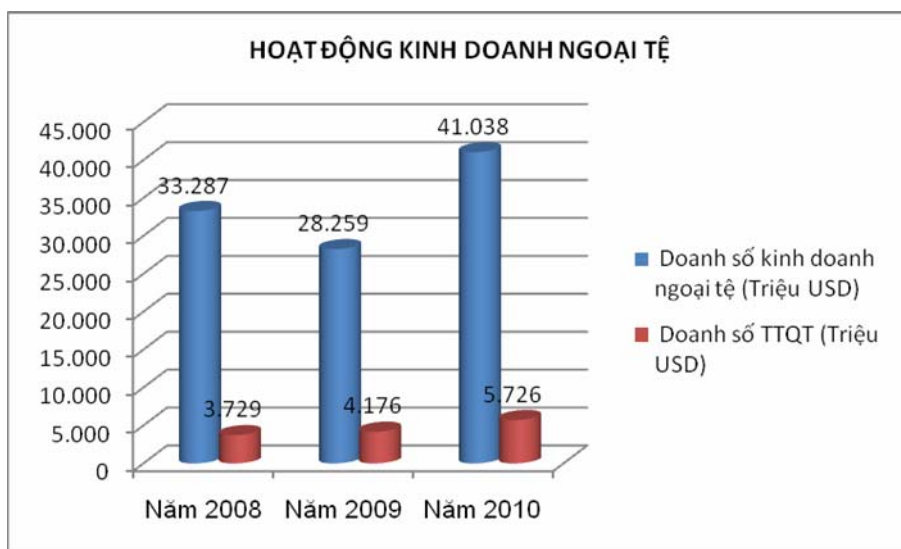
Tổng doanh số thanh toán quốc tế năm 2010 (bằng USD và ngoại tệ khác quy đổi) là 5.726 triệu USD, tăng 1.550 triệu USD tương ứng tăng 37% so với năm 2009.

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Doanh số kinh doanh ngoại tệ (Triệu USD)	33.287	28.259	41.038
Doanh số TTQT (Triệu USD)	3.729	4.176	5.726

Nguồn: Sacombank

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Doanh số mua bán ngoại tệ (quy ra USD) cả năm 2010 đạt 41.038 triệu USD, tăng 12.779 triệu USD tương ứng tăng 45% so với năm 2009. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ thực hiện các giao dịch phái sinh tiền tệ như giao dịch kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn.



Tham gia thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu

Số dư nguồn vốn tham gia mua kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu các loại tại thời điểm cuối năm 2010 đạt 21.074 tỷ đồng, tăng 11.422 tỷ đồng, tương ứng tăng 118% so với năm 2009.

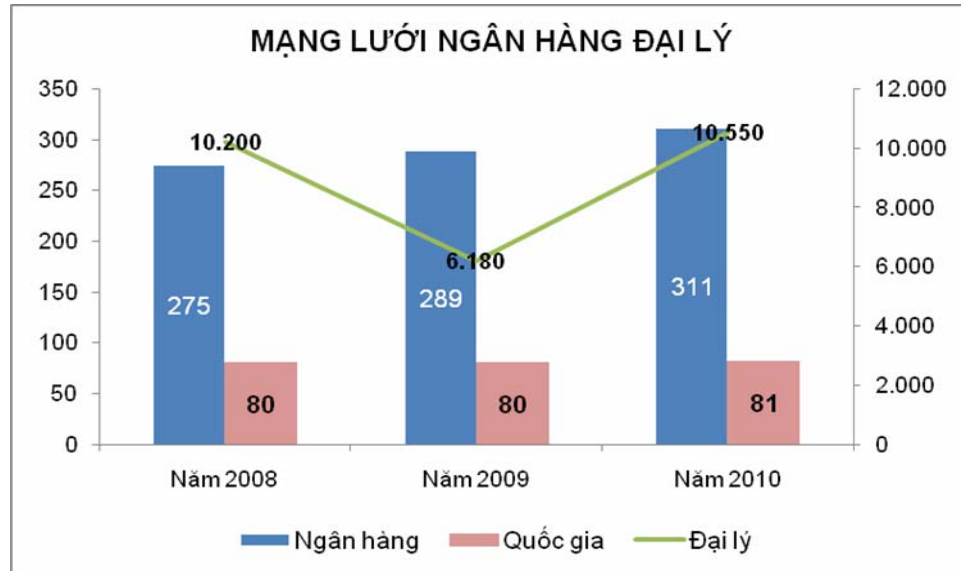
Hoạt động phát hành thẻ Sacombank

Tổng số thẻ phát hành trong năm 2010 là 279.674 thẻ, gồm 185.526 thẻ thanh toán và 17.643 thẻ tín dụng và 76.505 thẻ trả trước, tăng 135.450 thẻ, tương ứng tăng 94% so với năm 2009. Tính đến 31/12/2010, tổng số thẻ đang lưu hành đạt 590.036 thẻ; trong đó Thẻ thanh toán: 477.512 thẻ, thẻ tín dụng: 35.254 thẻ.

Trong năm, Sacombank không ngừng nâng cấp và lắp đặt nhằm tăng số lượng và chất lượng các điểm chấp nhận thẻ. Số máy ATM lắp đặt mới là 124 máy, nâng tổng số máy ATM lên 657 máy. Số máy POS lắp đặt mới là 547 máy nâng tổng số máy lên 1.490 máy.

Thẻ do Sacombank phát hành có thể rút tiền tại các máy ATM trên toàn cầu.

5.1.6 Hoạt động ngân hàng đại lý



Với chiến lược phát triển và mở rộng mạng lưới của mình, Sacombank đã nhanh chóng mở rộng thị phần tạo ra lợi thế cạnh tranh, khai thác tiềm năng thị trường còn bỏ ngỏ và nâng cao uy tín thương hiệu của Sacombank trong khu vực. Đến 31/12/2010, Sacombank đã có quan hệ trao đổi với trên 10.550 đại lý của 311 ngân hàng tại 81 quốc gia.

Cũng trong năm 2010, Sacombank được Global Finance bình chọn là “Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2010” và The Asset (Hong Kong) bình chọn là “Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam 2010”

Bảng tổng hợp mạng lưới ngân hàng đại lý 2008 – 2010:

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Đại lý	10.200	6.180	10.550
Ngân hàng	275	289	311
Quốc gia	80	80	81

Nguồn: Sacombank

5.1.7 Hoạt động đầu tư

Đvt: triệu đồng

Stt	Loại hình	Số dư đầu tư 2009	Tỷ trọng	Số dư đầu tư 2010	Tỷ trọng	Số dư đầu tư quý 1/2011	Tỷ trọng
1	CK đầu tư	9.718.288	81,29%	21.126.044	89,84%	19.907.733	89,29%
2	Góp vốn đầu tư dài hạn	2.237.228	18,71%	2.390.379	10,16%	2.387.490	10,71%
Cộng		11.955.516	100%	23.516.423	100%	22.295.223	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

Tổng số dư chứng khoán đầu tư thời điểm 31/12/2010 là 21.126 tỷ đồng, chiếm 89,84% tổng số vốn của hoạt động đầu tư, tăng 117,39% so với năm 2009. Sacombank chủ yếu đầu tư vào chứng khoán nợ do Chính phủ, các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế phát hành (chiếm 99,44%). Việc tập trung đầu tư chủ yếu vào chứng khoán sẵn sàng để bán, tăng tính thanh khoản và giảm thiểu rủi ro. Tổng số dư góp vốn đầu tư dài hạn năm 2010 là 2.390 tỷ đồng, tăng 153 tỷ đồng so với năm 2009.

Đến 31/3/2011, tổng số dư chứng khoán đầu tư và góp vốn đầu tư dài hạn là 22.295 tỷ đồng, giảm 1.221 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,19% so với thời điểm cuối năm 2010. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm số lượng chứng khoán đầu tư.

5.1.8 Hoạt động của các công ty con

Tổng số vốn Sacombank đầu tư vào các công ty con tính đến 31/12/2010 là 1.768.200 triệu đồng giảm 80.000 triệu đồng so với năm 2009. Đây là chủ trương đa sở hữu hóa các công ty trực thuộc nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động của các công ty này.

Tổng lợi nhuận trước thuế của các công ty con năm 2010 là 269.800 triệu đồng, bao gồm 168.127 triệu đồng từ các công ty mà Sacombank sở hữu 100% vốn điều lệ: SBA, SBL, SBR, SBJ và 101.673 triệu đồng từ Sacombank-SBS (Sacombank sở hữu 56,39%).

a. Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA)

Công ty Sacombank-SBA là công ty trực thuộc đầu tiên của Sacombank, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 03/2003 với các chức năng: quản lý, thu hồi và mua bán các khoản nợ, thẩm định giá trị tài sản, quản lý và khai thác các loại tài sản.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm
Tổng tài sản	600.862	615.270	2,40%
Tổng doanh thu (*)	192.817	134.820	-30,08%
Lợi nhuận trước thuế	135.395	95.967	-29,12%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.582	23.992	6,24%
Lợi nhuận sau thuế	112.813	71.975	-36,20%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 của Sacombank-SBA

b. Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL)

Sacombank-SBL chính thức khai trương hoạt động vào tháng 7 năm 2006. Hoạt động chính của công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê tài chính, tư vấn cho khách hàng về những vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính, dịch vụ ủy thác, dịch vụ quản lý tài sản và dịch vụ bảo lãnh có liên quan đến cho thuê tài chính. Công ty còn được phép nhận tiền gửi khách hàng có thời hạn trên 1 năm, ban hành các giấy tờ có giá và đi vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm
Tổng tài sản	732.536	1.107.403	51,17%
Tổng doanh thu	52.464	92.690	76,82%
Lợi nhuận trước thuế	22.681	57.514	152,31%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.936	13.111	346,56%
Lợi nhuận sau thuế	19.745	39.403	99,56%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 của Sacombank-SBL

c. Công ty Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBR)

Sacombank-SBR được thành lập và đi vào hoạt động vào tháng 03 năm 2006. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ và đại lý thu đổi ngoại tệ. Tình hình hoạt động đến 31/12/2010 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm
Tổng tài sản	41.993	145.053	245,42%
Tổng doanh thu	13.353	24.644	84,56%
Lợi nhuận trước thuế	2.796	5.412	93,56%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	489	1.353	176,69%
Lợi nhuận sau thuế	2.306	4.059	76,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 của Sacombank-SBR

d. Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ)

Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ) được thành lập theo quyết định số 325/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04-02-2008 với số vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng. Các hoạt động chính của Công ty bao gồm sản xuất, gia công, kinh doanh vàng bạc đá quý; tổ chức, quản lý hoạt động sàn giao dịch vàng; dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý; dịch vụ khắc laser, dịch vụ phân kim. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tính đến 31/12/2010 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm
Tổng tài sản	275.562	6.041.037	2092,26%
Tổng doanh thu	7.666.769	34.659.804	352,20%
Lợi nhuận trước thuế	55.580	14.234	-74,39%
Thuế TNDN	8.743	7.898	-9,66%
Lợi nhuận sau thuế	46.837	6.336	-86,47%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2010 của Sacombank-SBJ

e. Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS)

Sacombank-SBS được thành lập vào tháng 10 năm 2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Đến nay, SBS trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán với số vốn điều lệ lên đến 1.266 tỷ đồng. Công ty tham gia đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh doanh được pháp luật chứng khoán hiện nay cho phép, bao gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư và tài chính doanh nghiệp. Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm
Tổng tài sản	7.132.166	9.191.576	28,87%
Tổng doanh thu	771.188	1.391.326	80,41%
Lợi nhuận trước thuế	279.555	101.673	-63,63%
Lợi nhuận sau thuế	253.600	98.259	-61,25%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2010 của Sacombank-SBS

Lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt 98.259 triệu đồng, đây là con số khá khiêm tốn so với năm 2009, tuy nhiên trong bối cảnh tình hình kinh tế tài chính của Việt Nam năm 2010 vẫn còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp, nên kết quả đạt được như vậy cũng là một sự nỗ lực lớn của Công ty.

Trong năm 2010, công tác mở rộng mạng lưới của SBS có bước phát triển đáng kể. Tính đến cuối năm 2010, SBS có 06 chi nhánh, 03 công ty con tại nước ngoài như sau: SBS Global Investment Pte Ltd; Sacombank Securities Cambodia Public Limited Company; Lanexang Securities Public Company.

5.2 Công tác tái cấu trúc và chấn chỉnh hoạt động ngân hàng

Tái cấu trúc bộ máy

Thực hiện từ năm 2008 với chương trình tái cấu trúc, gồm 4 nội dung: (i) tái cấu trúc bộ máy; (ii) tái cấu trúc hành lang pháp lý; (iii) tái cấu trúc hoạt động kinh doanh và (iv) tái cấu trúc danh mục tài sản và cơ cấu tài chính. Với nhận thức trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, tái cấu trúc sẽ là cơ hội để chúng ta nhìn rõ hơn, lựa chọn đúng hơn các chiến lược phát triển cân đối, đồng bộ, tạo ra những thay đổi cơ bản trong việc đưa các hoạt động hướng đến

khách hàng.

Đến nay, Sacombank đã thực hiện cơ bản tái cấu trúc bộ máy từ các Khối, Phòng nghiệp vụ Hội sở đến các Chi Nhánh, Phòng giao dịch; tách bạch 3 chức năng kinh doanh, hỗ trợ và giám sát; đưa vào hoạt động Văn phòng khu vực; bước đầu hình thành đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp được triển khai thí điểm tại Sở giao dịch TP.HCM. Bên cạnh đó, Sacombank đã ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ và từng bước hoàn thiện cơ chế vận hành. Đây là cơ sở để tiến hành đổi mới cơ chế xây dựng, giao và điều hành kế hoạch kinh doanh bắt đầu từ năm 2009.

Công việc tái cấu trúc bộ máy đòi hỏi phải có thời gian kiểm nghiệm thực tiễn để bổ sung và hoàn thiện. Tuy nhiên, bước đầu triển khai không tránh khỏi những khó khăn nhất định do đặc thù kinh doanh từng địa phương, điều kiện về nhân sự và mặt bằng trụ sở từng chi nhánh, kể cả khó khăn về phương pháp triển khai và chậm đổi mới nhận thức về công tác tái cấu trúc của một thiểu số Cán bộ nhân viên.

Đối với các nội dung tái cấu trúc còn lại, do đối phó với diễn biến phức tạp của thị trường cho nên chỉ mới thực hiện thử nghiệm và buổi đầu mới hình thành mô hình cần phải có lộ trình thực hiện cải cách lâu dài hơn.

Công tác chấn chỉnh

Sacombank luôn thống nhất về nhận thức và quan điểm đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh gắn liền với công tác chấn chỉnh toàn diện hoạt động Sacombank, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục nhằm đảm bảo cho việc phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững, hướng dẫn hoạt động Sacombank theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

5.3 Thị trường hoạt động

5.3.1 Mạng lưới chi nhánh



Chi nhánh
Campuchia



Chi nhánh Lào



Hà Nội



Miền Bắc



Miền Trung



Đông Nam Bộ &
Tây Nguyên



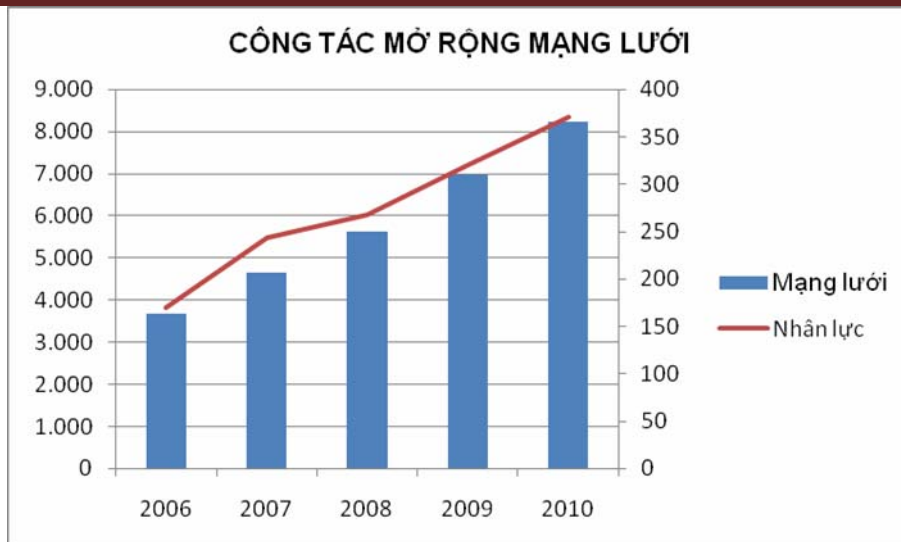
TP. Hồ Chí Minh



Miền Tây Nam Bộ

Sacombank đã xây dựng mạng lưới phủ khắp 45/63 tỉnh, thành trong cả nước và nước ngoài (tại Lào và Campuchia). Tính đến 31/12/2010, Sacombank có 366 điểm giao dịch, bao gồm 01 Sở giao dịch, 67 Chi nhánh và 295 PGD tại trong nước, cùng 1 Chi nhánh tại Lào, 1 Chi nhánh và 1 PGD tại Campuchia.

Chiến lược phát triển mạng lưới của Sacombank đã và đang thực hiện thành công và bước đầu phát huy hiệu quả, nhanh chóng tận dụng cơ hội để chiếm lĩnh, mở rộng thị phần, tạo ra lợi thế cạnh tranh trong tương lai. Việc đầu tư xây dựng, phát triển và nâng cấp các chi nhánh ở nước ngoài sẽ khai thác hiệu quả tiềm năng thị trường còn bỏ ngõ và nâng cao uy tín, thương hiệu của Sacombank trong Khu vực.



5.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Về phát triển khách hàng

Việc tìm kiếm khách hàng mới là rất quan trọng, nhưng giữ được khách hàng gắn bó lâu dài mới là nền tảng của sự phát triển an toàn bền vững và ổn định cho tương lai của Ngân hàng. Vì vậy trong năm 2010, Sacombank đã tiếp tục triển khai dự án “Lắng nghe khách hàng” để góp phần đánh giá chính xác hơn những khía cạnh hoạt động của Sacombank qua đó giữ gìn và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Về phát triển sản phẩm dịch vụ mới

Sacombank luôn chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, nâng cao tính tiện ích và đa dạng của sản phẩm để phục vụ khách hàng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiềm năng của Sacombank.

Những sản phẩm dịch vụ mới, tiêu biểu trong năm 2010 như: Tiền gửi tương lai, Quản lý tiền mặt, Bảo lãnh, Tài trợ xuất khẩu gạo và Tài trợ xuất khẩu thủy sản, chuyển tiền trong nước, chuyển tiền tận nhà, chuyển tiền nhanh và chuyển tiền MoneyGram ...

5.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, hệ thống các tổ chức tín dụng ở Việt Nam có sự tăng trưởng về số lượng rất lớn. Đến cuối năm 2010, có 95 ngân hàng đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm 05 ngân hàng thương mại Nhà nước, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh và 5 ngân hàng vốn 100% nước ngoài.

Hiện nay các ngân hàng trong nước vẫn chiếm ưu thế với gần 80% thị phần tín dụng. Các ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đang dần thể hiện những ưu thế về tài chính, công nghệ và khả năng cung cấp dịch vụ tốt cho khách hàng. Điều này đòi hỏi các ngân hàng trong nước phải nâng cao năng lực, công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững vị thế cạnh tranh của mình.

Sacombank đã xây dựng IT Roadmap dựa trên định hướng phát triển chiến lược đến năm 2015 và hướng tới năm 2020 dưới sự tư vấn của Chuyên gia Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), triển khai nâng cấp Corebanking T24 phiên bản R8. Đồng thời, trong những năm gần đây Sacombank đã thực hiện tăng vốn điều lệ hàng năm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tín dụng của Sacombank, tạo tiền đề phát triển trong các năm tới.

Khả năng cạnh tranh của Sacombank

 Về quy mô vốn điều lệ: tính đến cuối năm 2010, với số vốn điều lệ khoảng 9.179 tỷ đồng, Sacombank hiện là một trong những ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất trong khối ngân hàng TMCP ở Việt Nam.

- ✚ Về mạng lưới hoạt động: hiện nay hệ thống Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank phủ khắp 45/63 tỉnh, thành cả nước; đồng thời Sacombank là ngân hàng tiên phong xây dựng chi nhánh ở nước ngoài (CN ở Lào, Chi nhánh ở Campuchia). Sacombank có trên 10.550 đại lý ở 311 ngân hàng của 81 quốc gia trên thế giới, điều này giúp cho các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền và ngoại hối của Sacombank tiện ích hơn cho khách hàng.
- ✚ Về chất lượng sản phẩm dịch vụ: Sacombank luôn được khách hàng đánh giá cao cho chất lượng và tiện ích mà Sacombank đã mang lại. Sacombank được tổ chức The Asset (Hồng Kông) bình chọn là “Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam 2010” cùng với nhiều giải thưởng về chất lượng dịch vụ do những tổ chức có uy tín khen tặng.
- ✚ Về định hướng chiến lược: Trong giai đoạn 2011-2015, Sacombank chủ trương sẽ tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động, điều chỉnh những bất cập, tăng cường khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của Ngân hàng, tiếp tục đặt mục tiêu “An toàn” và “Bền vững” là mục tiêu hàng đầu trong chiến lược phát triển.
- ✚ Về trình độ nhân sự: hiện nay số lượng cán bộ nhân viên có trình độ đại học và trên đại học là 4.833 người chiếm 57,85% tổng số nhân viên. Trong đó có 2 nhân sự cao cấp từ Công ty Tài chính Quốc tế IFC và Ngân hàng ANZ có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- ✚ Về sự hỗ trợ của đối tác chiến lược: Sacombank luôn biết kết hợp thể mạnh về mạng lưới hoạt động và công nghệ ngân hàng hiện đại bằng sự liên doanh liên kết và tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật của các định chế tài chính nước ngoài như Dragon Financial Holdings Ltd và Ngân hàng ANZ; đồng thời phát huy tối đa nội lực của mình nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đủ sức đương đầu với những thách thức và các đối thủ nước ngoài trong tiến trình hội nhập.

5.4 Chiến lược phát triển dài hạn

Hoạt động kinh doanh của Sacombank phải đảm bảo hài hòa giữa nhiệm vụ củng cố với nhiệm vụ phát triển, hài hòa giữa hai mục tiêu đảm bảo hoạt động an toàn, bền vững với điều hành kinh doanh linh hoạt nhằm tạo ra hiệu quả cao nhất cho Sacombank; đồng thời phải đổi mới cơ chế xây dựng, giao và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm, hướng tới phục vụ khách hàng.

Chú trọng tăng nhanh tổng tài sản và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính; phát huy và cải thiện năng lực quản trị điều hành; đẩy mạnh tái cấu trúc mọi lĩnh vực hoạt động của Sacombank, trong đó nhanh chóng hoàn thiện tái cấu trúc bộ máy và định biên nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục tái cấu trúc cơ chế chính sách; tái cấu trúc hoạt động kinh doanh và tái cấu trúc cơ cấu tài sản và danh mục tài chính; hoàn thiện công nghệ ngân hàng và tiếp tục mở rộng mạng lưới có trọng điểm để chiếm lĩnh thị trường, tăng thị phần, triển khai các sản phẩm dịch vụ mới và nâng cao năng lực quản lý rủi ro.

5.5 Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh trong năm 2011

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển của Sacombank và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên 2010, Sacombank đặt ra một số chỉ tiêu định hướng phát triển trong năm 2011 như sau:

1. Vốn điều lệ đạt hơn 10.739 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm trước.
2. Tổng tài sản đạt khoảng 160.000 tỷ đồng, tăng gần 12% so với cuối năm trước.
3. Tổng nguồn vốn huy động quy VND đạt trên 120.000 tỷ đồng, tăng 22% so với cuối năm trước.
4. Tổng dư nợ cho vay quy VND đạt không dưới 90.500 tỷ đồng, tăng 208% so với cuối năm trước.

5. Lợi nhuận trước thuế đạt 2.700 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2010.

6. Phân phối cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14-16%/vốn cổ phần

7. Các chỉ tiêu chất lượng, gồm:

- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu : >9%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn : <29%
- Tỷ lệ đầu tư tài sản cố định : <47%
- Tỷ lệ cấp tín dụng/nguồn vốn huy động : <80%
- Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản bình quân : 1,4-1,6%
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu bình quân : 14-16%
- Tỷ lệ nợ quá hạn : <2,5%

8. Nâng cấp Chi nhánh Campuchia và Chi nhánh Lào thành ngân hàng 100% vốn Sacombank (Giai đoạn 2011-2015), xem xét thành lập mới một số chi nhánh.

5.6 Kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2011

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, mức vốn điều lệ được tăng thêm 1.560.469.110.000 đồng, đạt mức 10.739.699.240.000 đồng đến cuối năm 2011. Đợt tăng vốn điều lệ dự kiến sẽ được chào bán trong quý II/2011 bằng (1) Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:15 với giá bán: 10.000 đồng/cổ phần; (2) Chào bán 18.358.460 cổ phiếu cho một số cán bộ cốt cán với giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Sacombank sẽ tiến hành các thủ tục xin phép Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

Mức vốn điều lệ cần đạt được đến cuối năm 2011 10.739.699.240.000 đồng

Mức vốn điều lệ tính đến cuối năm 2010 9.179.230.130.000 đồng

Vốn điều lệ cần tăng thêm trong năm 2010 1.560.469.110.000 đồng

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 – 2011

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Sacombank

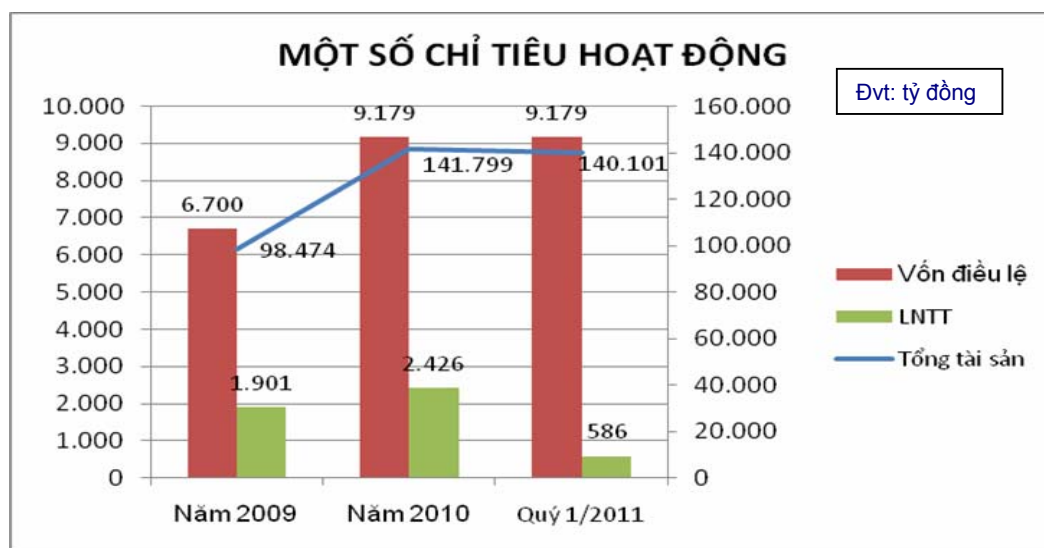
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng/giảm	Quý 1/2011
Tổng tài sản	98.473.979	141.798.738	44,00%	140.101.279
Vốn điều lệ	6.700.353	9.179.230	37,00%	9.179.230
Tổng vốn huy động	86.334.822	126.203.454	46,18%	123.761.131
Tổng dư nợ cho vay	55.497.329	77.359.055	39,39%	78.487.074
Tổng thu nhập từ HĐKD	3.643.725	4.613.073	26,60%	1.349.959
Lợi nhuận trước thuế	1.901.010	2.425.859	27,61%	585.999
Thuế	416.599	627.299	50,58%	133.023
Lợi nhuận sau thuế	1.484.411	1.798.560	21,16%	452.976

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

Trong năm 2010, tình hình kinh tế vẫn chưa thực sự thuận lợi cho ngành ngân hàng qua nhiều biến động phức tạp về lãi suất và tỷ giá, nhưng Sacombank cũng đã đạt được những kết quả kinh doanh khá tốt. Đến cuối năm 2010, tổng tài sản đạt 141.799 tỷ đồng, tăng 43.325 tỷ đồng, tương ứng tăng 44,00% so với năm 2009. Tổng huy động vốn đạt 126.203 tỷ đồng, tăng 39.868 tỷ đồng, tương ứng tăng 46,18% so với năm 2009. Tổng dư nợ cho vay đạt 77.359 tỷ đồng, tăng 21.862 tỷ đồng, tương ứng tăng 39,39% so với năm 2009, mức tăng này khá cao, nguyên nhân là do trong năm, nhu cầu vốn của nền kinh tế tăng khá mạnh theo đà hồi phục kinh tế.

Đến quý 1/2011, tình hình kinh doanh của Ngân hàng không có biến động đáng kể so với thời điểm cuối năm 2010. Tổng dư nợ cho vay thời điểm 31/3/2011 đạt 78.487 tỷ đồng, tăng 1.128 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,46% so với cuối năm 2010, trong khi các chỉ tiêu tổng tài sản và huy động vốn tại thời điểm 31/12/2011 giảm nhẹ so với cuối năm 2010. Nhìn chung, tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm 2011 chưa thật thuận lợi cho hoạt động của ngành Ngân hàng, mà một trong những biểu hiện của khó khăn là sự tăng cao của lãi suất. Trong bối cảnh khó khăn chung, tình hình hoạt động của Sacombank như vậy là đáng khích lệ.



6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm báo cáo

Cơ sở của việc soạn thảo các báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính được lập sử dụng đơn vị tiền tệ là triệu đồng Việt Nam, theo quy ước nguyên giá và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam.

Niên độ kế toán:

Niên độ kế toán của Sacombank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Ngoại tệ:

Theo Quyết định số 1146/2004/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 10/9/2004, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và công nợ ngắn hạn bằng tiền gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng

được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản chênh lệch đánh giá lại ngoại tệ trong bảng cân đối kế toán. Số dư chênh lệch do đánh giá lại được kết chuyển vào báo cáo kết quả kinh doanh vào thời điểm cuối năm.

Thu nhập lãi và chi phí lãi

Ngân hàng ghi nhận lãi tiền vay và lãi tiền gửi theo phương pháp trích trước theo Thông tư số 12/2006/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 02 năm 2006 và Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 17 tháng 5 năm 2001.

Thu nhập phí và hoa hồng

Phí và hoa hồng bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ, phí từ các khoản bảo lãnh và cá dịch vụ khác. Phí và hoa hồng nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận khi thực nhận. Phí từ các khoản bảo lãnh được ghi nhận theo phương pháp trích trước.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá vốn. Sau đó, chứng khoán này được ghi nhận theo giá vốn trừ dự phòng giảm giá chứng khoán. Dự phòng được lập trong trường hợp chứng khoán giảm giá. Việc hạch toán khoản dự phòng được thực hiện theo Thông tư 12/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 21/02/2006.

Lãi hoặc lỗ từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh vào ngày giao dịch khi chứng khoán được Sacombank giao dịch. Lãi hoặc lỗ từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc số thuần.

Đầu tư vào các đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con, công ty thành viên được ghi nhận theo giá thị trường tại thời điểm đầu tư. Cổ tức được ghi nhận khi Ngân hàng được quyền nhận cổ tức từ các khoản đầu tư.

Các bên được coi là liên kết nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc gây ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định về tài chính hay hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Khấu hao tài sản được trích lập theo Quyết định 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Trong năm, Sacombank có thay đổi tỷ lệ khấu hao của một số tài sản nhằm đảm bảo thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này được chính xác hơn.

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Trụ sở làm việc	2,0%	2,0%	2,0%
Thiết bị văn phòng	10-12,5%	10-12,5%	12,5-33,3%
Phương tiện vận chuyển	10,0%	10,0%	16,7%
Tài sản cố định khác	10,0%	10,0%	10,0%
Phần mềm vi tính	12.5%	12.5%	20%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 của Sacombank

Lãi và lỗ do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản; và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo lãi lỗ.

Dự phòng rủi ro tín dụng:

Dự phòng rủi ro được định nghĩa là khoản tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra do khách hàng của tổ chức tín dụng không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Dự phòng rủi ro được tính theo dư nợ gốc và hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức tín dụng.

Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 và Quyết định 18/QĐ-2007 ngày 25/4/2007 quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng. Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung. Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho từng nhóm nợ, có mức độ rủi ro tăng dần:

	Tỷ lệ dự phòng
• Nhóm 1: nợ đủ tiêu chuẩn	0%
• Nhóm 2: nợ cần chú ý	5%
• Nhóm 3: nợ dưới tiêu chuẩn	20%
• Nhóm 4: nợ nghi ngờ	50%
• Nhóm 5: nợ có khả năng mất vốn	100%

Khoản dự phòng chung được tính bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4. Mức dự phòng chung này được yêu cầu phải đạt được trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Dự phòng chung cho các khoản cam kết và nợ tiềm tàng:

Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 do Ngân hàng Nhà nước ban hành, một khoản dự phòng chung được lập nhằm duy trì mức dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản bảo lãnh, cam kết cho vay và chấp nhận thanh toán. Mức dự phòng chung này được yêu cầu phải đạt được trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

7. Vị thế của Sacombank so với các đơn vị khác trong cùng ngành

7.1 Lợi thế của Sacombank

 **Về năng lực tài chính:** Với vốn điều lệ 9.179.230.130.000 đồng và vốn chủ sở hữu ước khoảng 10.852 tỷ đồng, Sacombank là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Lợi thế về năng lực tài chính cho phép Sacombank đáp ứng các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các dịch vụ ngân hàng cho các khách hàng lớn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Sacombank trong việc đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mạng lưới chi nhánh.

 **Về mạng lưới hoạt động:** Với 366 điểm giao dịch (68 CN/SGD, 295 Phòng giao dịch và 01 Chi nhánh tại Lào, 01 Chi nhánh và 01 PGD tại Campuchia), các điểm giao dịch của Sacombank có mặt ở hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm, hệ thống mạng lưới phủ khắp 45/63 tỉnh, thành trong cả nước đồng thời có chi nhánh ở nước ngoài. Đây là một lợi thế cho Sacombank trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới và triển khai các nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, Sacombank còn có mạng lưới ngân hàng đại lý với hơn 10.550 đại lý của trên 311 ngân hàng thuộc 81 quốc gia trên toàn thế giới.

 **Về quy mô hoạt động kinh doanh:** Tính đến thời điểm 31/12/2010, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Sacombank như sau: tổng nguồn vốn huy động đạt 126.203 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 77.359 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn là 0,560% trên tổng dư nợ, lợi nhuận trước thuế đạt xấp xỉ 2.426 tỷ đồng (lợi nhuận riêng của Ngân hàng). Với chiến lược phát triển đến năm 2012, Sacombank đặt mục tiêu trở thành **ngân hàng bán lẻ hiện đại – đa năng và tốt nhất Việt Nam**.

-  **Về bộ máy quản trị, điều hành:** Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo các chuẩn mực quốc tế dưới sự hỗ trợ tư vấn của Dragon Financial Holdings Ltd, ANZ và ngày càng mang lại hiệu quả tích cực.
-  **Về hệ thống công nghệ thông tin:** Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng, Sacombank đã đầu tư hệ thống Corebanking – T24 nhằm đáp ứng được các yêu cầu xử lý thông tin, nâng cao chất lượng quản lý và là tiền đề cho việc ứng dụng, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác.
-  **Về hệ thống kiểm tra nội bộ:** Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ được tạo cơ chế tốt nhất để nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động; không những phục vụ công tác kiểm soát rủi ro mà còn giúp tăng hiệu quả hoạt động của Sacombank.
-  **Về nguồn nhân lực:**
 - Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế.
 - Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của Sacombank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

7.2 Cơ hội và thách thức

Cơ hội:

- Trong nỗ lực kiềm chế lạm phát của chính phủ, các giải pháp kiềm chế lạm phát được triển khai đồng loạt và kiên quyết trong thời gian vừa qua đã có những kết quả khả quan nhất định. Tỷ lệ lạm phát có dấu hiệu chững lại và dự báo đến cuối năm 2011 tỷ lệ này vẫn ở mức một con số. Các vấn đề về tỷ giá và thâm hụt thương mại cũng được Chính phủ tập trung xử lý triệt để. Bức tranh nền kinh tế Việt nam năm 2011 được dự báo không quá khôir sắc nhưng có phần lành mạnh sẽ là điểm tựa cho sự phát triển an toàn và bền vững của nền kinh tế nói chung và hệ thống ngân hàng nói riêng.
- Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như mở cửa thị trường tài chính, đã giúp cho các ngân hàng trong nước có cơ hội tiếp cận với thị trường tài chính quốc tế, có điều kiện học hỏi, nâng cao trình độ quản trị, điều hành, và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới cũng như kỹ năng kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động nghiệp vụ mà các ngân hàng trong nước có ít kinh nghiệm như: thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, tín dụng thương mại quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử, quản lý quỹ, môi giới tiền tệ, quản lý rủi ro. Ngoài ra, việc tăng vốn của ngân hàng cũng dễ dàng thực hiện hơn. Và, quan trọng là ngân hàng có thể tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm quản lý và công nghệ hiện đại bằng việc ký kết với các đối tác chiến lược là các ngân hàng danh tiếng trên thế giới.
- Sự ổn định về chính trị – xã hội và đặc biệt là với khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng ngày càng hoàn thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch hơn, là nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành ngân hàng.

Thách thức:

- Trong bối cảnh suy thoái kinh tế diễn ra trên toàn cầu như hiện nay, tình hình kinh tế thế giới năm 2011 được dự báo là vẫn gặp nhiều khó khăn. Việc này dẫn đến những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với những doanh nghiệp hoạt động chủ yếu là xuất khẩu, và hệ quả là cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngân hàng.
- Quy trình quản trị của các ngân hàng thương mại chưa phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, tính minh bạch còn thấp; việc cải thiện môi trường làm việc và văn hóa kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức.
- Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và của khu vực ngân hàng nói riêng còn rất thấp. Đây là một thách thức lớn đối với ngân hàng trong việc tận dụng một cách có hiệu quả nhất luồng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ngày càng lớn.

8. Chính sách đối với người lao động

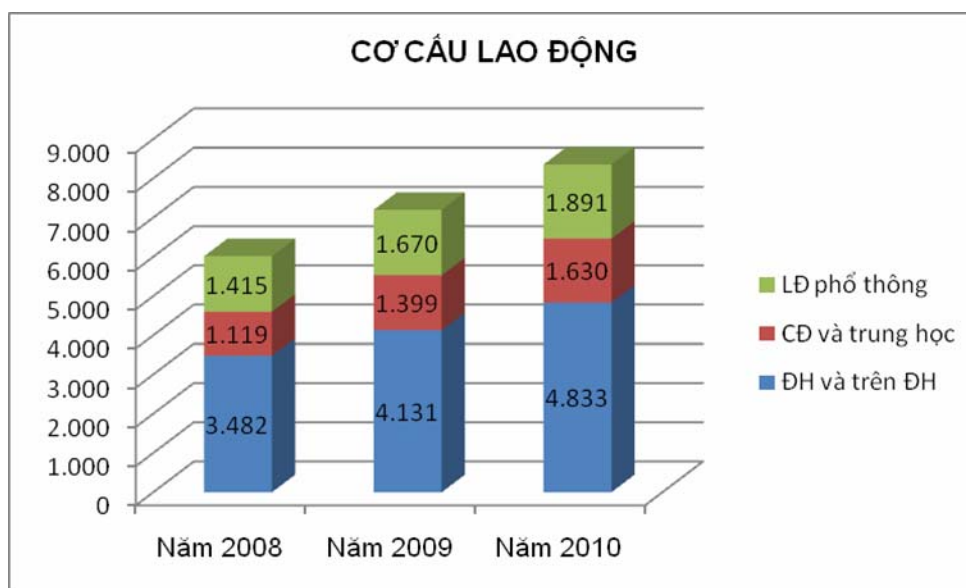
Để phục vụ khách hàng tốt hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như thương hiệu ngân hàng TMCP hàng đầu ở Việt Nam, Sacombank luôn chú trọng công tác đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng, năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.

Số lượng cán bộ nhân viên chính thức của ngân hàng là 8.354 người tăng 16,03% so với năm 2009. Trong đó số lượng cán bộ nhân viên có trình độ đại học và trên đại học là 4.833 người chiếm gần 58% tổng số nhân viên. Mức lương bình quân theo đầu người năm 2010 là 87,6 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập và cơ cấu lao động	2009	2010	Tỷ trọng
Số lượng nhân viên	7.200	8.354	-
Mức lương bình quân năm/nhân viên (triệu đồng)	87,4	87,6	-
Thu nhập bình quân năm/nhân viên (triệu đồng), có bao gồm các khoản thưởng và chế độ	103,6	112,8	-
Phân theo giới tính	7.200	8.354	
• Nữ	3.727	4.260	50,99%
• Nam	3.473	4.094	49,01%
Phân theo trình độ chuyên môn	7.200	8.354	
• Đại học và trên đại học	4.131	4.833	57,85%
• Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	1.399	1.630	19,51%
• Lao động phổ thông	1.670	1.891	22,64%

Nguồn: Sacombank

Song song với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì Sacombank cũng đã quan tâm đúng mức đến việc đa dạng hóa và xây dựng đội ngũ nhân lực kế thừa có khả năng tiếp quản và điều hành công việc tốt, thông qua các chính sách đào tạo, chính sách ưu đãi thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào làm việc tại Sacombank.



9. Chính sách cổ tức

Năm 2010, Sacombank thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 15% tương đương 1.376.884.519.500 đồng.

Chỉ tiêu	2009	2010	Năm 2011
Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	14-16%
Phương thức thanh toán	Cổ phiếu	Tiền mặt	Tiền mặt/Cổ phiếu

Nguồn: Sacombank

10. Tình hình hoạt động tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	Tăng/giảm	31/3/2011
1. Quy mô vốn				
- Vốn điều lệ	6.700.353	9.179.230	37,00%	9.179.230
- Tổng tài sản	98.473.979	141.798.738	44,00%	140.101.279
- Tỷ lệ an toàn vốn	11,41%	9,97%	-1,44%	9,43%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Nguồn vốn huy động	86.334.822	126.203.454	46,18%	123.761.131
- Dư nợ cho vay	55.497.329	77.359.055	39,39%	78.487.074
- Nợ quá hạn	486.290	433.122	-10,93%	782.373
- Nợ xấu (NPL) (a)	382.055	403.223	5,54%	437.518
- Hệ số sử dụng vốn (b)				
+ Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	16,56%	15,04%	-1,52%	3,26%
+ Tỷ lệ LNST/tổng tài sản (ROA)	1,78%	1,50%	-0,28%	0,32%
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (%)	0,880%	0,560%	-0,28%	0,997%
- Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	0,688%	0,521%	-0,178%	0,557%
3. Tỷ lệ khả năng chi trả VND (c)				
Tỷ lệ giữa giá trị các tài sản "Có" có thể thanh toán ngay trong khoảng thời gian 07 ngày làm việc tiếp theo và tổng tài sản "Nợ" phải thanh toán trong khoản thời gian 07 ngày làm việc tiếp theo.	1,13	1,48	0,35	1,32

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC Quý 1/2011 của Sacombank

Ghi chú:

(a) *Nợ xấu (NPL) năm 2009 được tính theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007.*

(b) *ROE được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Sacombank trên số vốn chủ sở hữu bình quân trong kỳ; ROA được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân trong kỳ của Sacombank.*

(c) *Theo Thông tư 13/2010/TT-BTC ngày 20/5/2010 và Thông tư 19/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.*

Đến cuối năm 2010, vốn điều lệ của Ngân hàng đạt 9.179 tỷ, tăng 2.479 tỷ đồng, tương ứng tăng 37% so với năm 2009. Vốn điều lệ tăng từ việc phát hành 15% cổ phiếu trả cổ tức, 20% cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 2% cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt.

Tổng tài sản tính đến cuối năm 2010 đạt 141.799 tỷ đồng, tăng 43.325 tỷ đồng, tương ứng tăng 44,00% so với năm 2009.

ROE và ROA năm 2010 lần lượt là 15,04% và 1,5%, giảm không đáng kể so với năm 2009.

Tỷ lệ nợ quá hạn năm 2010 giảm đáng kể so với năm 2009, giảm từ 0,880% (năm 2009) xuống còn 0,560 (năm 2010) và nằm dưới mức an toàn (nhỏ hơn 1%). Nguyên nhân giảm là do chất lượng tín dụng được cải thiện suy suy thoái kinh tế, đồng thời phản ánh công tác quản lý tín dụng được thực hiện khá tốt. Tỷ lệ khả năng chi trả cho một tuần tiếp theo luôn đảm bảo được các quy định của NHNN, tỷ lệ tối thiểu theo quy định là 1 (tức là 100%), áp dụng chung cho các loại tiền.

Trong quý 1/2011, tình hoạt động của Sacombank không có biến động đáng kể so với năm 2010. Các chỉ tiêu về quy mô vốn, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và khả năng chi trả hầu như thay đổi không đáng kể so với cuối năm trước. Tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm 2011 thực sự chưa thuận lợi cho hoạt động ngân hàng, mà nổi cộm là vấn đề lạm phát và lãi suất. Hoạt động của Ngân hàng trong những tháng đầu năm nay đạt được kết quả như trên là đáng khích lệ.

11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

11.1 Các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	ĐẶNG VĂN THÀNH	Chủ tịch
2	HUỲNH QUẾ HÀ	Phó Chủ tịch thứ 1
3	NGUYỄN CHÂU	Phó Chủ tịch
4	PHẠM DUY CƯỜNG	Thành viên
5	ĐẶNG HỒNG ANH	Thành viên
6	NGUYỄN NGỌC THÁI BÌNH	Thành viên
7	LIM PENG KHOON	Thành viên

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	ĐẶNG VĂN THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/04/1960
Nơi sinh:	TPHCM
CMND:	022523997 cấp ngày: 04/09/2003 nơi cấp:CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Hoa
Địa chỉ thường trú:	56/3 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39.320.420
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân quản trị kinh doanh - Quản trị chiến lược kinh doanh, Quản trị ngân hàng, thông thạo Hoa văn, Anh văn
Quá trình công tác:	
+ Từ 1978 – 1980:	Đi nghĩa vụ quân sự
+ Từ 1980 – 1989:	Làm kinh tế gia đình
+ Từ 1989 – 1990:	Chủ nhiệm HTX tín dụng Thành Công
+ Từ 1993 – 1994:	Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 1994 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện nay	- Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2010):	37.127.051 cổ phần, chiếm 4,04% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	37.127.051 cổ phần, chiếm 4,04% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	- Vợ: Huỳnh Bích Ngọc, nắm giữ 6.045.140 cổ phần, chiếm 0,66% vốn điều lệ - Con: Đặng Hồng Anh, nắm giữ 32.301.339 cổ phần, chiếm 3,52% vốn điều lệ - Con: Đặng Huỳnh Úc My, nắm giữ 5.096.185 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

✚ Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng quản trị

Họ và tên:	HUỲNH QUẾ HÀ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	03/11/1969
Nơi sinh:	TPHCM
CMND:	022767344 cấp ngày: 26/07/2006 tại:CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Hoa
Địa chỉ thường trú:	85 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39.320.420
Trình độ chuyên môn:	- Tốt nghiệp khóa đào tạo về XNK thương mại - Tốt nghiệp khóa đào tạo về chứng khoán - Tốt nghiệp Chương trình Quản trị Kinh Doanh của trường Pacific Western University - Tốt nghiệp khóa 8 chương trình nghiệp vụ Ngân hàng hiện đại của trường Đại Học Ngân hàng Tp.HCM; thông thạo Hoa Văn, Anh Văn
Quá trình công tác:	
+ Từ 2002 – 2003:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 2004 đến nay:	Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chức vụ Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay	- Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	12.719.742 cổ phần, chiếm 1,38% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	12.719.742 cổ phần, chiếm 1,38% vốn điều lệ
Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết::	- Ba Huỳnh Tuần Bá, nắm giữ 15.003 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ - Em Huỳnh Quế Văn, nắm giữ 26.070 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

✚ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN CHÂU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/06/1935
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	020213021 cấp ngày: 25/11/1993 tại: CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	2/5 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 9.320.420
Trình độ chuyên môn:	- Cao đẳng kế toán thương mại, - Đại học Luật - Quản trị xí nghiệp
Quá trình công tác:	
+ Từ 1955 – 1957:	Giáo viên tiểu học Tiên Phước Quảng Nam
+ Từ 1958 -1965:	Công chức chế độ cũ tại Plei – ku và Quảng Nam
+ Từ 1965 – 1975:	Lính quân nhu chế độ cũ tại Sài Gòn, Giáo viên kế toán thương mại và công nghiệp Sài Gòn
+ Từ 1976 – 1992:	Chủ nhiệm HTX cơ khí Đồng Tâm Gò Vấp TPHCM, đại biểu HĐND TPHCM khoá II và III
+ Từ 1992 - 1994	Giám đốc Công ty cổ phần Đồng Tâm Gò Vấp
+ Từ 1991 – 1998:	Kiểm soát viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 1998 – 2004:	Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Tháng 8/2004 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	99.864 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	99.864 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	- Con: Nguyễn Thị Bích Ngọc nắm giữ 21.777 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ - Con: Nguyễn Thị Bích Phượng nắm giữ 29.811 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	PHẠM DUY CƯỜNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/05/1954
Nơi sinh:	Ninh Bình
CMND:	020103276 cấp ngày: 17/03/1993 tại: CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	29/3 Chấn Hưng, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39.320.420
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán- ĐH Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ 1972 – 1975:	Nhân viên Tổng Nha Thuế vụ Sài Gòn
+ Từ 1975 – 1988:	Cán bộ chuyên quản Sở Tài chính TP. HCM
+ Từ 1988 – 1989:	Cán bộ tín dụng Hợp tác xã tín dụng Bình Tiên, Quận 6
+ Từ 1989 – 1991:	Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã tín dụng Lữ Gia, Quận 11
+ Từ 1991 – 1994:	Giám đốc CN Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 1994 – 1995:	Chuyên viên Ban Nghiên cứu Đầu tư
+ Từ 1995 – 2000:	Giám đốc CN Gò Vấp Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 2000 – 2005	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 2006- tháng 3/2007	Thành viên Ban kiểm soát ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ tháng 3/2007- Nay:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	322.622 cổ phần, chiếm 0,035% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	322.622 cổ phần, chiếm 0,035% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu:	Con Phạm Trần Hạnh Phương, nắm giữ 77.747 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	ĐẶNG HỒNG ANH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/03/1980
Số CMND:	023337945 Nơi cấp: CA.TPHCM Ngày cấp:04/09/2003
Nơi sinh:	TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Hoa
Quê quán:	Hải Nam – Trung Quốc
Địa chỉ thường trú:	56/3 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.3.8249988
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân quản trị kinh doanh- ĐH Hùng Vương TP.HCM - Ngoại ngữ : Anh Văn
Quá trình công tác:	
+ Từ 2002 – 2004:	Công tác tại Công ty TNHH Thành Thành Công
+ Từ 2004 – Nay:	Công tác tại công ty Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Công ty CP địa ốc Sài Gòn Thương Tín
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	32.301.339 cổ phần, chiếm 3,52% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	32.301.339 cổ phần, chiếm 3,52% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	- Chưa: Đặng Văn Thành nắm giữ 37.127.051 cổ phần, chiếm 4,04% vốn điều lệ - Mẹ: Huỳnh Bích Ngọc nắm giữ 6.045.140 cổ phần, chiếm 0,66% vốn điều lệ - Vợ: Hồ Thị Phương Thảo nắm giữ 3.674.917 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ - Em: Đặng Huỳnh Ước My nắm giữ 5.096.185 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN NGỌC THÁI BÌNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/08/1982
Số CMND:	023664202 Ngày cấp: 23/7/1999 Nơi cấp: TP.HCM
Nơi sinh:	TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tp.Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú:	44 Huỳnh Tịnh Của, Phường 8, Quận 3, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08)8100017
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân chuyên ngành kinh tế - Đại học Virginia, Hoa Kỳ.
Quá trình công tác:	
+ 01/2005 - 08/2009:	Giám đốc quan hệ khách hàng Ngân hàng HSBC Tại TP.HCM (dịch vụ tài chính doanh nghiệp)
+ 10/2009 - nay:	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Số CP nắm giữ (thời điểm 20/01/2011)	2.228.724 cổ phần, chiếm 0.24% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	- Cha Nguyễn Ngọc Hải nắm giữ 7.156.482 cổ phần, chiếm 0.77% vốn điều lệ. - Em Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh nắm giữ 2.126.026 cổ phần, chiếm 0.23% VDL
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên:	LIM PENG KHOON
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/08/1949
Số hộ chiếu:	A22320675 cấp ngày :26/04/2010 tại: SUBANG, MALAYSIA.
Nơi sinh:	PENANG
Quốc tịch:	MALAYSIA
Dân tộc:	Hoa
Quê quán:	MALAYSIA
Địa chỉ thường trú:	509, JALAN 17/20, 46400 PETALING JAYA, MALAYSIA.
Số điện thoại liên lạc:	+84932081634 (VN); +60173623288 (MALAYSIA)
Trình độ văn hóa:	ACIB (UK); AIBM (MALAYSIA)
Trình độ chuyên môn:	Tư vấn Ngân hàng
Quá trình công tác:	
+ Từ 1967 đến 1973.	Ngân hàng Bank Negara Malaysia (Chuyên viên)
+ Từ 1973 đến 1995.	Ngân hàng HSBC MALAYSIA (Quản lý cấp cao của các phòng nghiệp vụ về Thị trường, CNTT và nghiệp vụ)
+ Từ 1995 đến 2001	Ngân hàng HSBC HONG KONG (Điều hành cấp cao của phòng Nghiệp vụ và Dịch vụ)
+ Từ 2001 đến 2002	Ủy ban Chứng khoán và giao dịch tương lai của HongKong (Tư vấn)
+ Từ 2002 đến 2005	Công ty tư vấn HT HongKong (Tư vấn)
+ Từ 2005 đến 2006	Cơ quan tiền tệ của HongKong (Cố vấn cấp cao)
+ Từ 2007 đến nay:	Tư vấn của các công ty của Trung Quốc và Malaysia về Dịch vụ Tài chính và CNTT
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập của Sacombank, VN;
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập của Ngân hàng Công nghiệp Trung Quốc, Trung Quốc; Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập của Hiệp hội thanh toán bù trừ của Malaysia, Malaysia.
Số cổ phần nắm giữ (Tại thời điểm 15/4/2011)	
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	Không
Cam kết nắm giữ cổ phiếu:	Không.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Sacombank	Không có.
Lợi ích liên quan với Sacombank:	Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Sacombank:	Không có

11.2 Các thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN TẤN THÀNH	Trưởng ban
2	LÊ VĂN TÒNG	Thành viên
3	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên

Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN TẤN THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/12/1952
Nơi sinh:	Ninh Bình
CMND:	020103263 cấp ngày: 03/04/2001 tại: CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	31/7 Út Tịch, Phường 4, Q. Tân Bình, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 35.265.866
Trình độ chuyên môn:	- Đại học Luật khoa Sài Gòn - Đại học Tài Chính Kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ 1970 – 1975:	Sinh viên ĐH Luật khoa Sài Gòn
+ Từ 1973 – 1975:	Công chức Tổng nha thuế vụ Sài Gòn
+ Từ 1975 – 1979:	Nhân viên Sở thuế TP. HCM
+ Từ 1979 – 1988:	Nhân viên Sở tài chính TP. HCM
+ Từ 1988 – 1989:	Trưởng phòng tín dụng TTDD Quận 10
+ Từ 1989 – 1991:	Phó chủ nhiệm HTX TD Lữ Gia - Quận 11
+ Từ 1991 – 1999:	Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 1999 – 2005	Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2010):	834.262 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	834.262 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có
Những người có liên quan:	Vợ Hồ Thị Thu Thảo, nắm giữ 393 cổ phần, chiếm 0,00001% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	LÊ VĂN TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/01/1953
Nơi sinh:	Tiền Giang
CMND:	023867081 cấp ngày: 27/12/2000 tại: CA TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	32/75 Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39.320.420
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân sử địa - ĐH sư phạm Tp. Hồ Chí Minh - Cử nhân Quản trị kinh doanh- ĐH mở bán công TP. HCM

Quá trình công tác:

+ Từ 1976 – 1980:	Giáo viên trường PTTH Vĩnh Kim- Tiền Giang
+ Từ 1981 – 1984:	Tổ hợp sản xuất tự lực TP.Mỹ Tho
+ Từ 1984 – 1987:	Buôn bán
+ Từ 1987 – 1989:	Công tác tại xí nghiệp thức ăn gia súc Tân Thanh
+ Từ 1989 – 1991:	Kiểm soát viên HTX tín dụng Thành Công
+ Từ 1991 – 1995:	Giám đốc CN Thành Công – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 1995 – 2006:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 2006 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ công tác hiện nay	Thành viên BKS Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2010):	505.996 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	505.996 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	- Vợ: Lê Thị Thu Hồng, nắm giữ 187.371 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ - Con: Lê Thu Quỳnh nắm giữ 61.603 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH MAI
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	16/12/1960
Số CMND:	011033052 Nơi cấp: CA.TP Hà Nội Ngày cấp: 20/01/2010
Nơi sinh:	Lào Cai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Hải – Thái Bình
Hộ khẩu thường trú:	A4 – Phòng 118, Tập thể Giảng Võ, Hà Nội
Nơi ở hiện nay:	Số 3, Lô 15A, đường Trung Yên 3, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.37753868
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh trường Đại học Thương Mại
Quá trình công tác:	
+ Từ 1980 – 1992:	CB Công ty Thực phẩm Hà Nội
+ Từ 08/1993 – 07/1994:	Thủ quỹ Chi nhánh Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 07/1994 – 07/1998:	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 07/1998 – 05/2002:	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 05/2002 – 07/2007:	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía Bắc – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 07/2007 đến 6/12/2010	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực Tp.Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 7/12/2010 đến 31/3/2011	Trợ lý Trưởng Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 15/03/2011):	79.406 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	79.406 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Con: Đỗ Thị Mai Chi nắm giữ 5.599 cổ phần, chiếm 0,0006%/vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

11.3 Các thành viên Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	TRẦN XUÂN HUY	Tổng Giám đốc
2	LƯU HUỖNH	Phó Tổng Giám đốc
3	NGUYỄN MINH TÂM	Phó Tổng Giám đốc
4	ĐÀO NGUYỄN VŨ	Phó Tổng Giám đốc
5	NGUYỄN ĐĂNG THANH	Phó Tổng Giám đốc
6	QUÁCH THANH NGỌC THỦY	Phó Tổng Giám đốc
7	LÝ HOÀI VĂN	Phó Tổng Giám đốc
8	PHẠM NHẬT VINH	Phó Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc

Họ và tên:	TRẦN XUÂN HUY	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	31/08/1972	
Số CMND:	024177310	Nơi cấp: CA.TPHCM Ngày cấp:05/09/2003
Nơi sinh:	Tp.Hồ Chí Minh	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Tp.Hồ Chí Minh	
Địa chỉ thường trú:	305/24/4 Lê Văn Sỹ, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.39321260	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Ngân hàng Tp.HCM - Cử nhân Anh văn – Đại học Sư phạm Tp.HCM.	
Quá trình công tác:		
+ Từ 05/2000 đến 08/2002:	Nhân viên/chuyên viên – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 08/2002 đến 10/2003:	Chuyên viên phòng Nghiên cứu phát triển và đầu tư – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 10/2003 đến 11/2003:	Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 11/2003 đến 09/2006:	Thư ký Hội đồng quản trị – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 09/2006 đến 01/2007:	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 01/2007 đến 05/2007:	Giám đốc Khối khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 05/2007 đến 07/2007:	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
+ Từ 07/2007 đến nay:	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.	
Chức vụ công tác hiện nay	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác		
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	282.446 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần	
+ Cá nhân sở hữu:	282.446 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ	
Cam kết nắm giữ cổ phiếu	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Những người có liên quan:	Không có	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có	
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có	

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	LƯU HUỖNH		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	10/10/1971		
Số CMND:	024728607	Nơi cấp:CA.TPHCM	Ngày cấp:16/03/2007
Nơi sinh:	Quảng Nam		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Quảng Nam		
Địa chỉ thường trú:	354/9 Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, Tp.HCM.		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 38436116		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng		
Quá trình công tác:			
+ Từ 05/1995 đến 04/1998	Nhân viên tín dụng Chi nhánh Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 04/1998 đến 12/2001:	Trưởng phòng KHKD Chi nhánh Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 12/2001 đến 07/2003:	Phó Giám đốc Chi nhánh Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 07/2003 đến 01/2005:	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 01/2005 đến 08/2006	Giám đốc Chi nhánh Gò Vấp – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 08/2006 đến nay:	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khu vực Miền Trung – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khu vực Miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác			
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	358.397 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ		
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu:	358.397 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ		
Cam kết nắm giữ cổ phiếu:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Những người có liên quan:	Không có		
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có		
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có		

Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TÂM		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	13/02/1972		
Số CMND:	022605192	Nơi cấp:TP.HCM	Ngày cấp:26/09/2003
Nơi sinh:	Tp.Hồ Chí Minh		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Tp.Hồ Chí Minh		
Địa chỉ thường trú:	94/1052 Dương Quảng Hàm, Phường 17, Quận Gò Vấp.		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 35265920		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế - Đại học Kinh tế Tp.HCM – ngành thống kê. - Cao học Kinh tế. - Chứng chỉ thị trường chứng khoán.		
Quá trình công tác:			
+ Từ 09/1995 đến 12/1995:	Nhân viên Tín dụng - Hội sở – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 12/1995 đến 09/1998:	Nhân viên Kế hoạch đầu tư – Hội sở – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 09/1998 đến 08/1999:	Thư ký Hội đồng quản trị – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 08/1999 đến 02/2000:	Tổ Trưởng tổ dịch vụ CK – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 02/2000 đến 01/2002:	Phó phòng TTQT – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 01/2002 đến 05/2002:	Phó Giám đốc CN Sài Gòn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 05/2002 đến 12/2002:	Trưởng phòng Thanh toán,quỹ–Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 12/2002 đến 07/2003:	Giám đốc Khối Quản trị – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 07/2003 đến 09/2003:	Phó Giám đốc CN Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 09/2003 đến 01/2007:	Giám đốc CN Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.		
+ Từ 01/2007 đến 05/2007:	Giám đốc Khối Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
+ Từ 05/2007 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác			
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	224.757 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ		
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu:	224.757 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ		
Cam kết nắm giữ cổ phiếu:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Những người có liên quan:	Không có		
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có		
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có		

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	ĐÀO NGUYỄN VŨ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/10/1967
Số CMND:	260569019 Nơi cấp: Bình Thuận Ngày cấp: 27/04/2000
Nơi sinh:	Bình Thuận
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú:	107KC/35/1 Thoại Ngọc Hầu, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.39321052
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế: - Đại học Ngân hàng Tp.Hồ Chí Minh.
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1993 đến 01/1996:	Nhân viên tín dụng Chi nhánh Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Từ 01/1996 đến 04/1998:	Phó/Trưởng phòng nghiệp vụ Chi nhánh Tân Bình – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Từ 04/1998 đến 12/2001:	Phó phòng nghiệp vụ Hội sở – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Từ 12/2001 đến 03/2005:	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ
+ Từ 03/2005 đến 06/2007:	Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Từ 06/2007 đến nay:	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực Tp.Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực Tp.Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	209.396 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	209.396 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Cam kết nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN ĐĂNG THANH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/10/1976
Số CMND:	024799789 Nơi cấp: TP. HCM Ngày cấp: 19/09/2007
Nơi sinh:	Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	40/15 BC2, P. 14. Q. Tân Bình
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.3526 6030
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh
Quá trình công tác:	
+ Năm 2000:	Nhân viên Nghiên cứu Phát triển & Đầu tư, Phòng NCPT&ĐT – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2001:	Thư ký Ủy ban Quản lý rủi ro, Văn Phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2002, 2003:	Thư ký HĐQT, Văn Phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2004:	Trưởng Phòng Marketing - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2005:	Giám đốc Nhân sự - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2006:	Phó giám đốc Chi nhánh Sài Gòn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2007:	Trưởng Phòng Kế Hoạch, Giám đốc Khối Điều hành - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2008:	Trưởng Ban thành lập Công ty liên doanh thẻ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2009:	Giám đốc Trung Tâm Thẻ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Năm 2010 – nay:	Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam – BanknetVn Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tin dụng - PCB
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	77.119 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	77.119 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	QUÁCH THANH NGỌC THỦY		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	01/08/1971		
Số CMND:	022556790	Nơi cấp: TP. HCM	Ngày cấp: 25/06/2009
Nơi sinh:	Sài Gòn, Việt Nam		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Sài Gòn, Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	D5 Đường số 6, KDC Phú Mỹ, P.Phú Mỹ, Q7, HCM, Việt Nam		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.39320420		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
+ Từ 08/1999 đến 08/1999:	Nhân viên Kế toán KT, Phó phòng chi nhánh trung tâm, phó phòng kế hoạch, phó phòng thanh toán quốc tế Sacombank		
+ Từ 08/1999 đến 12/2002:	Trưởng phòng thanh toán quốc tế, Phòng Thẩm định		
+ Từ 12/02002 đến 03/2005:	Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn Sacombank		
+ Từ 08/2005 đến 03/2008:	Trưởng phòng phát triển sản phẩm, Giám đốc CN NH Á Châu		
+ Từ 05/2008 đến 02/2010:	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Sacombank		
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Phó tổng giám đốc		
Số CP nắm giữ (thời điểm 20/01/2010):	85.640 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ		
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu:	85.640 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Những người có liên quan:	Không có		
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có		
Lợi ích liên quan với Ngân hàng:	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có		

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	LÝ HOÀI VĂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/07/1979
Số CMND:	024666476 Nơi cấp: TP.HCM Ngày cấp: 18/05/2007
Nơi sinh:	Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Đức, Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	Nhà số 26, Đường số 6, Khu phố 5, Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0906.880.068
Trình độ văn hóa:	Đại Học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
Quá trình công tác:	
+ Từ 2001 đến 2005 :	NV Tại Hội sở Sacombank
+ Từ 2005 đến 2008:	Làm việc tại CitiBank Việt Nam
+ Từ 2008 đến 2010:	Giám đốc khối tiền tệ - Sacombank
+ Từ 2010 đến nay:	Phó tổng giám đốc phụ trách mảng Tiền tệ - Sacombank
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	84.225 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	84.225 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	PHẠM NHẬT VINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/02/1977
Số CMND:	211638554 Nơi cấp: Bình Định Ngày cấp: 09/02/2009
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Định
Địa chỉ thường trú:	194B Tăng Bạt Hổ, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0835469516
Trình độ văn hóa:	Đại Học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ĐH Luật TP.HCM chuyên ngành luật học
Quá trình công tác:	
+ Từ 05/2003 đến 02/2004:	NV Pháp chế - Phòng HCQT Sacombank
+ Từ 02/2004 đến 03/2005:	CV Pháp chế - Phòng HCQT Sacombank
+ Từ 03/2005 đến 06/2005:	CV VPHĐQT cấp 2 – VP.HĐQT
+ Từ 06/2005 đến 01/2007:	Phó phòng Chính sách & pháp chế
+ Từ 01/2007 đến 05/2009:	Trưởng phòng Chính sách
+ Từ 06/2009 đến 11/2010:	Giám đốc Khối Giám sát
+ Từ 01/12/2010 đến nay:	Phó tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 17/01/2011):	49.323 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	49.323 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

11.4 Kế toán trưởng

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	17/07/1967
Số CMND:	023508748 Nơi cấp: CA TP.HCM Ngày cấp: 04/12/2010
Nơi sinh:	Sài Gòn
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú:	Số 1 Lý Tuệ, P.Tân Quý, Q.Tân Phú, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39321 083
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính Kế Toán, TP.HCM
Quá trình công tác:	
+ Từ 6/1992 đến 4/1998:	Kế toán trưởng CN Tân Bình - Sacombank
+ Từ 6/1998 đến 5/2001:	Phó phòng TC-KT Sacombank
+ Từ 6/2001 đến 3/2005:	Phó phòng CN Hưng Đạo - Sacombank
+ Từ 4/2005 đến nay:	Phó phòng TC-KT Sacombank
Chức vụ công tác hiện nay	Phó phòng Kế toán phụ trách Phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TCMP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
Chức vụ nắm giữ tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2011):	47.924 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	47.924 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những người có liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

12. Danh sách tài sản, nhà xưởng thuộc sở hữu của Sacombank đến 31/12/2010

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	565.402	526.350	93,09%
Máy móc thiết bị	715.720	480.658	67,16%
Phương tiện vận tải	172.883	112.419	65,03%
Tài sản cố định khác	74.440	57.882	77,76%
Phần mềm máy vi tính	319.663	228.481	71,48%
Quyền sử dụng đất	1.044.367	1.039.201	99,51%
Tài sản vô hình khác	363	57	15,70%
Tổng cộng	2.892.838	2.445.048	84,52%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2010 của Sacombank

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2011

📊 Kế hoạch phát triển Sacombank 2011

Chỉ tiêu	Năm 2011	Tăng giảm so với năm 2010
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	10.739	17%
Tổng tài sản (tỷ đồng)	160.000	12%

Nguồn: Sacombank

📊 Kế hoạch lợi nhuận 2011

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2010
Dư nợ cho vay	90.500	20%
Lợi nhuận trước thuế	2.700	12%
Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	1,4-1,6%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15-16%	

Nguồn: Sacombank

Căn cứ để đạt mục tiêu:

Dựa trên triển vọng kinh tế Việt Nam và thế giới năm 2011, Chính phủ và NHNN đã xác định năm 2011 cần phối hợp điều hành chặt chẽ, chủ động, linh hoạt và thận trọng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát,

hạn chế nhập siêu và ổn định an sinh xã hội. Dự kiến tổng phương tiện thanh toán tăng 21-24%, tăng trưởng tín dụng ở mức dưới 20%.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng nêu trên được lập dựa trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và tham chiếu kết quả kinh doanh các năm trước cũng như những định hướng, kế hoạch phát triển trong tương lai của Ngân hàng. Do vậy, nếu không có những biến động bất thường xảy ra thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng trong năm 2011 mang tính khả thi cao và hoàn toàn có thể thực hiện được.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, cùng với việc phân tích thị trường tài chính – ngân hàng trong nước và quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín có một số ý kiến sau:

- i. Nền kinh tế Việt Nam xem như đã bước qua những thời khắc của sự biến động phức tạp và khó lường sau nỗ lực của Chính phủ bằng việc triển khai các biện pháp đồng bộ và có phần kiên quyết để kiềm chế lạm phát và giải quyết các vấn đề nan giải như thâm hụt thương mại, tỷ giá, ... Bức tranh nền kinh tế Việt nam trong năm 2011 được dự báo là không quá khòir sắc, nhưng đảm bảo được tính an toàn, bền vững và lành mạnh. Tỷ lệ lạm phát ước chừng một con số và tăng trưởng GDP được dự báo khoảng 7-7,5%. Tình hình kinh tế vĩ mô được dự báo khá ổn định như vậy sẽ là nền tảng cho hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại nói chung và của Sacombank nói riêng.
- ii. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất cơ bản là 9% và trần lãi suất huy động là 14%/năm. Việc duy trì trần lãi suất huy động như vậy trong bối cảnh khan hiếm nguồn vốn huy động như hiện nay đã gây không ít khó khăn cho hoạt động của các Ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó quy định về tăng trưởng tín dụng không quá 20% đối với các ngân hàng thương mại trong năm 2011 cũng gây ra những hạn chế nhất định cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong bối cảnh đó, Sacombank đặt ra mục tiêu dư nợ cho vay năm 2011 là 90.500 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2010 và lợi nhuận trước thuế là 2.700 tỷ, tăng gần 12% so với năm 2010. Đây là một kế hoạch thận trọng và có tính khả thi khá cao.
- iii. Hiện nay mạng lưới hoạt động của Sacombank đã phủ khắp 45/63 tỉnh thành cả nước với 366 điểm giao dịch, gồm cả 01 chi nhánh ở Lào và 01 chi nhánh ở Campuchia (tính đến 31/12/2010). Việc mở rộng mạng lưới giao dịch, đồng thời trong những năm tiếp theo, Sacombank đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, đầu tư thiết bị cho hoạt động thẻ... sẽ tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị phần.
- iv. Kiểm soát rủi ro chặt chẽ - an toàn: đến cuối năm 2010 tỷ lệ nợ quá hạn và tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín lần lượt là 0,560% và 0,521%, giảm đáng kể so với năm 2009 và nằm trong mức an toàn. Sacombank luôn xem mục tiêu an toàn là trên hết và thực hiện giảm tỷ lệ nắm giữ những tài sản rủi ro bằng cách kiểm soát chặt chẽ hơn những khoản vay mới.
- v. Quyết định đóng cửa sàn giao dịch vàng kể từ đầu quý 2 năm 2010 và kế hoạch cấm buôn bán vàng miếng trong năm 2011 của Chính phủ đã ít nhiều ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Vàng Bạc Đá Quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ), là công ty thuộc sở hữu 100% vốn của Sacombank. Tuy nhiên, Sacombank-SBJ hiện đang tìm hướng đi phù hợp là đẩy mạnh mảng kinh doanh chế tác vàng trang sức nên việc đóng cửa sàn vàng cũng không ảnh hưởng nhiều đến tình hình

kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, lợi nhuận sau thuế của Sacombank-SBJ năm 2010 là 6,3 tỷ đồng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của Tập đoàn Sacombank.

- vi. Đầu năm 2010, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS) và định hướng Sacombank-SBS trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Doanh thu và lợi nhuận của Sacombank-SBS chủ yếu từ việc cung cấp các dịch vụ, giảm tỷ trọng đầu tư chứng khoán để hạn chế rủi ro. Với sự phục hồi của thị trường chứng khoán, lợi nhuận hàng năm của Sacombank-SBS trong giai đoạn tiếp theo vào khoảng 300-350 tỷ đồng, đóng góp một phần không nhỏ vào lợi nhuận của Sacombank.

Như vậy, với những nỗ lực của Chính phủ để kiềm chế lạm phát, giảm thâm hụt thương mại và dần giải quyết triệt để vấn đề tỷ giá sẽ được kỳ vọng như một liệu pháp đang và sẽ làm lành mạnh hóa nền kinh tế Việt Nam. Với mục tiêu tăng trưởng GDP 7-7,5% trong năm 2011 và kiềm chế lạm phát trong 1 con số, hứa hẹn bức tranh nền kinh tế Việt Nam sẽ không quá khởi sắc nhưng sẽ tăng trưởng một cách an toàn và bền vững. Trong bối cảnh đó, kế hoạch kinh doanh Sacombank đưa ra là thận trọng và khả thi, phù hợp với tình hình chung của thị trường.

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín lưu ý rằng những nhận xét nêu trên chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư và khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý rằng Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành thêm

Hoạt động Sacombank:

Tổng số dư bảo lãnh, thư tín dụng và các cam kết khác tại thời điểm cuối năm như sau:

Khoản mục	Ngày 31 tháng 12 năm 2010		
	Bảng tiền đồng (Triệu đồng)	Bảng ngoại tệ (Triệu đồng)	Tổng cộng (Triệu đồng)
Thư tín dụng trả ngay	-	4.202.877	4.202.877
Thư tín dụng trả chậm	-	985.313	985.313
Bảo lãnh vay tiền	17.720	-	17.720
Bảo lãnh thanh toán	1.064.093	38.281	1.102.374
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	377.537	32.261	409.798
Bảo lãnh dự thầu	92.787	3.219	96.006
Bảo lãnh khác	201.199	167.752	368.951
Giao dịch mua ngoại tệ giao ngay	-	2.161.302	2.161.302
Giao dịch bán ngoại tệ giao ngay	-	2.275.581	2.275.581
Giao dịch trả hoán đổi ngoại tệ	65.688	2.485.229	2.550.917
Giao dịch nhận hoán đổi ngoại tệ	7.940	2.630.586	2.638.526
Cộng	1.826.964	14.982.401	16.809.365

Nguồn: BCTC kiểm toán 2010 của Sacombank

Trong quá trình kinh doanh bình thường, Sacombank đã thực hiện nhiều cam kết khác nhau và phát sinh một số các khoản nợ tiềm tàng không được thể hiện trong bảng cân đối kế toán. Các cam kết mua bán ngoại tệ có kỳ hạn và giao ngay chưa thực hiện. Sacombank dự liệu là không bị tổn thất trọng yếu từ những nghiệp vụ này.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Sacombank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành thêm:

Không có



CHỨNG KHOÁN ĐÃ NIÊM YẾT

Loại chứng khoán:

cổ phần phổ thông

Mệnh giá:

10.000 đồng

Tổng số chứng khoán niêm yết:

Vốn điều lệ Sacombank (31/12/2010): 9.179.230.130.000 đồng

Tổng số chứng khoán niêm yết (31/12/2010): 917.923.013 cổ phần

Giá niêm yết: (thời điểm 09/05/2011)

12.800 đồng/cổ phần



CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH THÊM

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

156.046.911 cổ phiếu (Một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm mười một cổ phần)

4. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương thức tính giá

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ cốt cán của Ngân hàng được căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ/-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2011 của Ngân hàng.

6. Phương thức phân phối

Phương thức phát hành: Chào bán chứng khoán ra công chúng

Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng chứng khoán chào bán : 156.046.911 cổ phần

Tổng mệnh giá chào bán thêm : 1.560.469.110.000 đồng

(Một nghìn năm trăm sáu mươi tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu một trăm mười ngàn đồng)

Mục đích của đợt chào bán : Đầu tư tài sản cố định; Bổ sung vốn và thành lập mới các công ty trực thuộc; Đưa vào kinh doanh sinh lời.

Thời gian phân phối cổ phiếu : tháng 8/2011

Đối tượng chào bán, giá chào bán và phương thức phân phối

Chào bán cho cổ đông hiện hữu (15% vốn cổ phần):

- Số lượng CK chào bán : 137.688.451 cổ phần

- Giá trị CK chào bán : 1.376.884.510.000 đồng

- Đối tượng chào bán : Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.

- Phương thức chi trả : Cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì nhận được 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền mua thì được mua 15 cổ phần. Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị.

Số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh (do quyền mua chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được phân phối cho các đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Chào bán cổ phiếu dành cho cán bộ cốt cán của Sacombank với nội dung như sau:

- Số lượng CK chào bán : 18.358.460 cổ phiếu

- Giá trị CK chào bán : 183.584.600.000 đồng
- Giá chào bán : 10.000 đồng
- Đối tượng chào bán : Cán bộ cốt cán thuộc các cơ quan Quản trị - Kiểm soát - Điều hành của Ngân hàng.
- Phương thức chào bán : Danh sách cán bộ cốt cán được mua cổ phần sẽ do Ban Điều hành phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở thiết lập thông qua Chủ tịch HĐQT quyết định. Các đối tượng được mua này sẽ cam kết nắm giữ số cổ phiếu được mua và các quyền phát sinh trong vòng hai năm kể từ ngày được chấp thuận tăng vốn.

- Đối tượng được hưởng quyền mua cổ phiếu:

a) Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát làm việc theo chế độ thường trực, tham gia quản trị và kiểm soát hoạt động hằng ngày của Sacombank;

b) Cán bộ thuộc bộ máy điều hành và các công ty trực thuộc bao gồm:

- i. Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc khối và các chức vụ tương đương;
- ii. Trưởng phòng, Phó phòng, Trưởng bộ phận nghiệp vụ Ngân hàng, và các chức vụ khác tương đương;
- iii. Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng/Phó phòng nghiệp vụ, Trưởng/Phó phòng giao dịch các SGD/Chi nhánh/Trung tâm và các chức vụ khác tương đương;
- iv. Ban Tổng Giám đốc/Giám đốc, Giám đốc khối, Giám đốc chi nhánh/Trưởng phòng nghiệp vụ các công ty trực thuộc;
- v. Các trợ lý, Thư ký, các chuyên viên thuộc HĐQT/Ban Tổng Giám đốc;
- vi. Các cán bộ được Ngân hàng biệt phái sang giữ các chức danh quản trị, kiểm soát, điều hành tại các công ty có vốn góp của Ngân hàng.

- Điều kiện được hưởng quyền mua cổ phiếu:

Chủ tịch HĐQT là người được Đại Hội đồng cổ đông giao quyền quyết định phê duyệt số lượng cổ phiếu được quyền mua đối với từng chức danh căn cứ vào thành tích thi đua của từng cá nhân đạt được trong năm trước đó nhằm đảm bảo tính công bằng, phát huy năng lực và tạo động lực phấn đấu của cán bộ các cấp của Ngân hàng.

Trường hợp cán bộ nhân viên vi phạm cam kết với Ngân hàng về việc mua cổ phiếu ưu đãi (nghỉ việc theo nguyện vọng hoặc nghỉ việc do bị xử lý kỷ luật trước thời hạn 02 năm kể từ ngày được mua cổ phiếu) thì Sacombank được quyền thu hồi toàn bộ cổ phiếu ưu đãi mà cán bộ nhân viên được duyệt mua ban đầu và các quyền phát sinh (cổ tức chia bằng cổ phiếu và quyền mua thêm). Đồng thời, sẽ giao số cổ phiếu ưu đãi này cho Công đoàn cơ sở Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín quản lý và Công đoàn chịu trách nhiệm chuyển nhượng lại cho các đối tượng theo danh sách được HĐQT phê duyệt; và số cổ phiếu này cũng bị hạn chế chuyển nhượng.

7. Các bước phân phối và thời gian thực hiện

Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày sau ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Chủ tịch UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Bản Thông Báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp.

Đối với cổ phiếu chào bán cho cán bộ chủ chốt: Danh sách cán bộ chủ chốt được mua cổ phần theo chương trình ưu đãi sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định. Ngân hàng sẽ thông báo đến những người được quyền mua cổ phần, những đối tượng này tiến hành đăng ký, nộp tiền, được phân bổ cổ phiếu, lưu ký cổ phiếu và niêm yết bổ sung tại sở Giao dịch chứng khoán TPHCM cùng thời gian với chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: các bước tiến hành như sau

Bước 1: Phân phối cho cổ đông hiện hữu (cổ phiếu đang niêm yết trên SGDCK TP.Hồ Chí Minh)

Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Công ty sẽ xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, SGDCK Hồ Chí Minh phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 13 ngày làm việc.

Phân bổ và thông báo quyền mua:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.

Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ quyền tới các thành viên lưu ký.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:

Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Tổng hợp thực hiện quyền:

Trong 03 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam báo cáo thực hiện quyền.

Bước 2: Báo cáo kết quả phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung:

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và SGDCK Hồ Chí Minh, đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm trên SGDCK Hồ Chí Minh. Thời gian tiến hành làm thủ tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phần phát hành thêm với SGDCK Hồ Chí Minh: dự kiến là 20 ngày làm việc.

Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần:

Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Việc đăng ký mua cổ phiếu phát hành sẽ thực hiện theo trình tự sau:

Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng (đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu được niêm yết trên SGDCK Hồ Chí Minh) và việc phân phối cổ

phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: Cứ 1 cổ phần hiện hữu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 15 cổ phiếu mới phát hành thêm.

Đối với số cổ phiếu lẻ, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành thêm không vượt quá số lượng phát hành, toàn bộ số cổ phần phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt Danh sách cổ đông để nhận quyền mua, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 150 cổ phần sẽ được hưởng 150 quyền mua. Nếu cổ đông A thực hiện quyền, số lượng cổ phần cổ đông A được mua là $(150 \times 15 / 100) = 22,5$ và được làm tròn số là 22 cổ phần, số cổ phần dôi ra là 0,5 cổ phần.

Số cổ phần dôi ra do việc làm tròn nêu trên và số cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi kết thúc thời gian phân phối theo phương án phát hành.

Bước 1 Thông báo quyền mua cổ phần

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2 Thực hiện quyền mua cho cổ đông

- ✓ Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
- ✓ Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày kể từ ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.
- ✓ Các thành viên lưu ký lập báo cáo thực hiện quyền chậm nhất trong 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền và gửi báo cáo thực hiện quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổng hợp lập báo cáo phân phối cổ phần và các thành viên lưu ký nơi khách hàng mở tài khoản gửi Thông báo phân bổ chứng khoán cho khách hàng.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:

- ✓ Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- ✓ Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.

- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- ✓ Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Bước 3 Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

- ✓ Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- ✓ Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tại Ngân hàng chỉ định thanh toán để Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chuyển cho Sacombank - SBS.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- ✓ Vào ngày phát hành, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- ✓ Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền: Người sở hữu quyền mua là cổ đông của Ngân hàng, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được mua 15 cổ phiếu (tương ứng với tỷ lệ 100:15)

- Thời gian thực hiện quyền: Thời gian thực hiện quyền là 20 ngày kể từ ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo hình thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:15 (tức cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được mua 15 cổ phần mới phát hành thêm). Số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị; số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu không mua

hết và sổ cổ phiếu sẽ phát sinh sau khi thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác đảm bảo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Các điều khoản có liên quan:

- ✓ Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- ✓ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
- ✓ Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Trụ sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu), tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

10. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Chính Phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam, thì tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Sacombank qua đợt chào bán sẽ được giới hạn ở mức không quá 30% vốn điều lệ.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Chứng khoán phát hành cho cán bộ cốt cán của Ngân hàng, số lượng: 18.358.460 cổ phần, cán bộ được mua phải cam kết nắm giữ cổ phiếu này và các quyền phát sinh trong vòng 02 năm kể từ ngày được chấp thuận tăng vốn.

Chứng khoán chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Từ năm 2009 trở đi, Sacombank thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các văn bản có liên quan. Thuế suất được áp dụng là 25%.

Các loại thuế khác: Ngân hàng tự kê khai và nộp theo quy định hiện hành khi có phát sinh.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản theo thông tin chi tiết dưới đây:

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Số tài khoản: 119.10.00.013900.5

14. Phương án xử lý khi không thu được tiền từ đợt chào bán

Phương án chào bán và dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được xây dựng trên cơ sở nhu cầu tăng vốn trong năm 2011 để đầu tư tài sản cố định, đầu tư thành lập đơn vị trực thuộc và đưa vào kinh doanh sinh lời. Đây là nhu cầu vốn tăng thêm hàng năm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nằm trong chiến lược phát triển của Ngân hàng. Kế hoạch sử dụng vốn dựa trên giả định đợt chào bán năm 2011 thành công. Tuy nhiên trong trường hợp do biến động của thị trường chứng khoán dẫn đến việc chào bán cổ phiếu không thực hiện được, không thu được tiền từ đợt chào bán hoặc số tiền thu được thấp hơn kế hoạch đặt ra thì Sacombank sẽ tiến hành điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hiện tại. Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn sẽ do HĐQT quyết định và tiến hành lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông nếu cần thiết.



MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, Đại hội thống nhất thông qua phương án và kế hoạch tăng vốn điều lệ của Sacombank trong năm 2011 từ 9.179.230.130.000 đồng lên 10.739.699.240.000 đồng, tức là tăng thêm 1.560.469.110.000 đồng bằng cách chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cho cán bộ cốt cán của Sacombank với mục đích, nội dung như sau:

Mục đích huy động vốn

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thực hiện kế hoạch tăng vốn từ **9.179.230.130.000** đồng lên **10.739.699.240.000** đồng nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2015, và kế hoạch phát triển hoạt động năm 2011 như sau:

Đầu tư vào tài sản cố định: Hiện đại hóa hệ thống công nghệ ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng nhằm ứng dụng vào công tác quản trị điều hành kinh doanh tập trung, quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng, quản trị kế toán – tài chính, kiểm tra – kiểm soát nội bộ, phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử và giao dịch thanh toán qua hệ thống ATM.

Mặt khác, Sacombank đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện mạng lưới hoạt động rộng khắp, công tác nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở là cần thiết để mang lại tiện ích tối đa cho khách hàng đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Đầu tư thành lập đơn vị trực thuộc: Thực hiện chiến lược mở rộng mạng lưới hoạt động tại khu vực Đông Dương, Sacombank đang triển khai việc thành lập ngân hàng trực thuộc tại Lào.

Bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh: để sinh lời và tăng thanh khoản nhằm bảo đảm các chỉ tiêu an toàn vốn theo quy định của NHNN.

Đảm bảo chỉ số an toàn vốn theo quy định của NHNN trong điều kiện Sacombank đang thực hiện chiến lược mở rộng mạng lưới, mở rộng các loại hình hoạt động kinh doanh, đầu tư thành lập các công ty trực thuộc và liên doanh, liên kết.

Thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài, tạo sự yên tâm trong công tác và gắn bó lâu dài vì sự nghiệp phát triển của Sacombank.

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án và kế hoạch tăng vốn điều lệ của Sacombank năm 2011 từ 9.179.230.130.000 đồng lên 10.739.699.240.000 đồng, tức là tăng thêm 1.560.469.110.000 đồng bằng cách chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cho cán bộ cốt cán của Sacombank với nội dung và đối tượng sau đây:

- Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 01 = 1.376.884.510.000 đồng
 cổ phần được 01 quyền mua, cứ 100 quyền thì được mua thêm 15 cổ phần mới. Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Giá mua 10.000đ/ cổ phần)

- Chào bán cổ phiếu cho một số cán bộ cốt cán thuộc các cơ quan Quản trị - Kiểm soát – Điều hành. Giá mua: 10.000đ/ cổ phần. = 183.584.600.000 đồng

Tổng số tiền thu được : **1.560.469.110.000 đồng**

Sẽ được sử dụng vào các mục đích sau đây:

1. Đầu tư tài sản cố định : **320.000.000.000 đồng**

- Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT 120.000.000.000 đồng
- Đầu tư vào hoạt động thể 70.000.000.000 đồng
- Đầu tư trang thiết bị văn phòng, xe chuyên dùng, thiết bị an toàn hoạt động, máy phát điện... 50.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây mới và nâng cấp trụ sở các điểm giao dịch 80.000.000.000 đồng

2. Thành lập mới các đơn vị trực thuộc : **800.000.000.000 đồng**

- Thành lập ngân hàng con Sacombank-Laos tại Lào 800.000.000.000 đồng

3. Đưa vào kinh doanh sinh lời : **440.469.110.000 đồng**

- Đầu tư trái phiếu chính phủ 100.000.000.000 đồng
- Hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu 185.000.000.000 đồng
- Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn 155.469.110.000 đồng

Cộng chung : **1.560.469.110.000 đồng**



CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH THÊM

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 62 68 68 68 Fax: (84.8) 62 55 59 57

Website: www.sbsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PRICE WATERHOUSECOOPERS

Lầu 4, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 84.8 823 0796 Fax: 84.8 825 1947

Website: www.pwc.com.vn



PHỤ LỤC

Phụ lục I:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 32 ngày 16/11/2010.

Phụ lục II:

- Bản sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng.

Phụ lục III:

- Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2011 của Sacombank.
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2011 của Sacombank.
- Báo cáo tài chính riêng năm 2009, 2010 đã kiểm toán của Sacombank.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009, 2010 đã kiểm toán của Sacombank.

Phụ lục IV:

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT.

Phụ lục V:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 số: 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/4/2011.
- Quyết định số 260/2011/QĐ-HĐQT của HĐQT ngày 19/4/2011 V/v phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình ưu đãi cho CBNV năm 2011.

Phụ lục VI:

- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2011, chi tiết hóa kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Danh sách dự kiến phân bổ cổ phiếu cho cán bộ cốt cán.
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn tài chính số 03/2011/SBS-TV ngày 15/4/2011.
- Báo cáo sử dụng vốn tăng thêm trong năm 2010.
- Hồ sơ đề nghị thành lập ngân hàng trực thuộc tài Lào (gửi Ngân hàng Nhà nước).
- Công văn chấp thuận tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng năm 2011

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC,
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Đặng Văn Thành

Nguyễn Tấn Thành

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Xuân Huy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

ĐƠN VI TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hùng